

BPG

TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN

BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024



TÁI TẠO NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Bền Vững



Chương 1

THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024
TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN

CÁC CON SỐ NỔI BẬT 2024

PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG

PHẠM VI BÁO CÁO

THÔNG TIN LIÊN HỆ



CÁC CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2024

Năm 2024, Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG) tiếp tục duy trì đà phát triển tích cực với những kết quả nổi bật trên cả ba trụ cột ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị). Bên cạnh hiệu quả kinh doanh, BPG đẩy mạnh đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu suất sản xuất và mở rộng các giải pháp phát triển bền vững.

Đóng góp ngân sách nhà nước:

20,66 TỶ ĐỒNG

Trong năm, BPG đã đóng góp 20,66 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước, tăng 71,36 % so với năm 2023. Kết quả này khẳng định hiệu quả vận hành, minh bạch tài chính và cam kết trách nhiệm với cộng đồng, địa phương và nền kinh tế quốc gia.

Tổng sản lượng sản xuất:

97,5 NGHÌN TẤN

Tổng sản lượng đạt 97,5 nghìn tấn, tăng trưởng 14,71 % so với năm trước. Danh mục sản phẩm bao gồm pallet nhựa – sản phẩm chiến lược của Tập đoàn – cùng các sản phẩm phụ trợ phục vụ ngành công nghiệp, nông nghiệp và ngư nghiệp. Sản lượng tăng trưởng ổn định cho thấy hiệu quả đầu tư vào công nghệ tự động hóa và năng lực đáp ứng linh hoạt nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế.

Doanh thu

7.020 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận

43,83 TỶ ĐỒNG

Năm 2024, doanh thu của BPG đạt 7.020 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ghi nhận 43,83 tỷ đồng, lần lượt tăng 31,79 % và 16,74 % so với cùng kỳ. Đây là kết quả của việc tối ưu hóa quy trình sản xuất – kinh doanh, mở rộng thị trường xuất khẩu và chuyển đổi mạnh mẽ sang các dòng sản phẩm bền vững, thân thiện môi trường.

Đầu tư cho phát triển bền vững (ESG):

98,5 TỶ ĐỒNG

BPG đã phân bổ 98,5 tỷ đồng cho các sáng kiến ESG, bao gồm đầu tư vào năng lượng tái tạo tại nhà máy, cải tiến quy trình tái chế nhựa và quản lý chất thải. Những khoản đầu tư này không chỉ giúp giảm phát thải và tiết kiệm tài nguyên mà còn củng cố vị thế của BPG là doanh nghiệp tiên phong trong sản xuất xanh, tuần hoàn và hiệu quả.

Doanh thu từ sản phẩm bền vững:

ĐẠT 22,23% TỔNG DOANH THU

Tỷ trọng doanh thu từ sản phẩm bền vững đạt 22,23 % tổng doanh thu, tăng 83,11% điểm phần trăm so với năm 2023. Các sản phẩm từ nhựa tái chế, dịch vụ cho thuê pallet và các giải pháp tiết giảm phát thải là động lực tăng trưởng chính, phản ánh xu hướng tiêu dùng xanh và sự dịch chuyển tích cực của BPG trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tổng kết, năm 2024 tiếp tục là một năm tăng trưởng vững vàng và chuyển đổi mạnh mẽ của Tập đoàn Nhựa Bình Thuận. Các chỉ số nổi bật không chỉ thể hiện năng lực tài chính – vận hành mà còn cho thấy cam kết sâu sắc của doanh nghiệp trong việc phát triển bền vững, gắn kết với môi trường – xã hội – cộng đồng, sẵn sàng cho giai đoạn tăng tốc tiếp theo.

PHƯƠNG PHÁP VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG BÁO CÁO

Bối cảnh và mục tiêu phát triển bền vững

Phát triển bền vững là một trong những định hướng chiến lược trọng tâm và xuyên suốt trong tầm nhìn dài hạn của Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”, “Nhựa Bình Thuận” hoặc “BPG”). Tại BPG, phát triển bền vững không phải là một giai đoạn, một chiến dịch hay một nỗ lực nhất thời, mà là một phần bản chất – gắn liền với phương thức vận hành, hệ thống tư duy và định hình giá trị của doanh nghiệp trong hiện tại và tương lai.

Trong bối cảnh toàn cầu ngày càng đề cao các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị, phát triển bền vững đã trở thành xu thế tất yếu của các doanh nghiệp hiện đại. Với triết lý lấy khách hàng làm trọng tâm, Nhựa Bình Thuận nhận thức rằng chất lượng sản phẩm chỉ là một phần trong hành trình kiến tạo lòng tin và sự đồng hành lâu dài. Mọi nỗ lực tạo ra giá trị phải gắn liền với trách nhiệm đối với cộng đồng, môi trường và một tương lai phát triển hài hòa.

Từ định hướng đó, BPG từng bước xây dựng và củng cố hệ sinh thái phát triển bền vững trên quy mô toàn Tập đoàn, với sự tham gia đồng bộ và có trách nhiệm của các công ty thành viên, nhà máy sản xuất, trung tâm chuyên môn và chuỗi cung ứng. Đây không phải là một cấu trúc vận hành độc lập, mà là một chỉnh thể có tính liên kết chặt chẽ, nhằm tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững vào mọi khía cạnh hoạt động – từ hoạch định chiến lược đến thực thi ở từng vị trí công việc.

Phát triển bền vững được BPG xác lập như một phần cốt lõi trong hệ thống tư duy và vận hành của toàn Tập đoàn. Tư duy này được lồng ghép vào mọi cấp độ quản trị và điều hành – từ hoạch định chiến lược, tổ chức sản xuất, phát triển sản phẩm cho đến quản lý chuỗi giá trị và xây dựng đội ngũ. Theo đó, phát triển bền vững không tách rời mà hòa vào “hệ gene” của Nhựa Bình Thuận – trở thành nền tảng nhận diện bản sắc, phản ánh chiều sâu cam kết và định hình cách doanh nghiệp tạo dựng giá trị lâu dài với xã hội và thị trường.

Tập đoàn ưu tiên nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm thân thiện với môi trường, sử dụng nguyên liệu tái chế, đồng thời ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao hiệu suất và giảm thiểu chất thải. Song song đó là các giải pháp quản lý tài nguyên hiệu quả, giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy nâng cao nhận thức môi trường trong toàn hệ thống. Những nỗ lực này thể hiện rõ cam kết của Nhựa Bình Thuận trong việc thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn môi trường và xã hội của Việt Nam, đồng thời đóng góp thiết thực vào mục tiêu chung của cộng đồng quốc tế trong giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường toàn cầu.

Chiến lược phát triển bền vững của BPG được định hình với các mục tiêu cụ thể, có thể đo lường và giám sát, bao gồm: tăng tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu tái chế, giảm tiêu hao tài nguyên, kiểm soát phát thải và từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050. Đây là định hướng mang tính trách nhiệm cao và có sự liên kết chặt chẽ với các cam kết quốc gia cũng như 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc.

Với vai trò là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực nhựa tại Việt Nam, BPG chủ động tham chiếu và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về báo cáo và quản trị bền vững, bao gồm Bộ tiêu chuẩn GRI và các nguyên tắc ESG, nhằm đảm bảo tính minh bạch, nhất quán và toàn diện trong toàn bộ quá trình triển khai. Việc xây dựng năng lực nội bộ, cải tiến hệ thống quản trị và đầu tư cho phát triển đội ngũ được xem là nền tảng vững chắc để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2024 được xây dựng như một cam kết rõ ràng và toàn diện của Nhựa Bình Thuận đối với các bên liên quan. Thông qua báo cáo này, Tập đoàn mong muốn truyền tải nhất quán tầm nhìn, lộ trình và kết quả triển khai trong lĩnh vực phát triển bền vững. Đây cũng là minh chứng cho quyết tâm kiến tạo giá trị lâu dài – nơi tăng trưởng kinh tế luôn đi đôi với trách nhiệm xã hội và sự gìn giữ môi trường sống.

Thông tin công bố trong báo cáo phản ánh đầy đủ các hoạt động, tiến bộ và cam kết của BPG trong ba trụ cột môi trường – xã hội – quản trị (ESG). Đồng thời, báo cáo cũng cung cấp cho các bên liên quan cái nhìn toàn diện về các mục tiêu đến năm 2028 và những bước tiến cụ thể mà Tập đoàn đã và đang thực hiện – đặc biệt trong việc gia tăng sử dụng nguyên liệu tái chế và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Phương pháp xây dựng báo cáo

Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2024 của Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG) được xây dựng trên nền tảng phương pháp luận khoa học và thực tiễn, nhằm bảo đảm tính toàn diện, chính xác và khách quan của các thông tin được công bố. Tập đoàn đặc biệt chú trọng đến tính minh bạch, khả năng đối chiếu và mức độ tuân thủ theo các thông lệ quốc tế trong từng nội dung báo cáo. Trong quá trình xây dựng báo cáo, BPG đã tham chiếu Bộ Tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững mới nhất do Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative – GRI) ban hành; đồng thời lồng ghép các nội dung phù hợp với 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (Sustainable Development Goals – SDGs) của Liên Hợp Quốc và các tiêu chí đánh giá quản trị môi trường, xã hội và doanh nghiệp (ESG). Song song đó, Tập đoàn cũng áp dụng các quy chuẩn chuyên ngành của Europlastic để đánh giá tác động môi trường từ hoạt động sản xuất nhựa – lĩnh vực cốt lõi của BPG.



Nguyên tắc báo cáo

Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2024 của Tập đoàn Nhựa Bình Thuận tập trung phân tích các vấn đề và lĩnh vực trọng yếu có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của BPG, đồng thời phản ánh sự quan tâm của các bên liên quan. Báo cáo được xây dựng trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các **Nguyên tắc lập báo cáo phát triển bền vững theo Bộ tiêu chuẩn GRI 2021**, nhằm đảm bảo tính toàn diện, nhất quán và có thể kiểm chứng. Cụ thể, các nguyên tắc được áp dụng

Tính chính xác

Tính rõ ràng

Tính đầy đủ

Tính Kịp thời

Tính cân đối

Tính so sánh

Bối cảnh
phát triển bền vững

Khả năng
truy xuất



Phạm vi báo cáo

Thời gian thực hiện báo cáo : 01/04/2024 – 31/03/2025

Chu kỳ báo cáo : Thường niên

Các số liệu tài chính được tổng hợp và báo cáo cho năm tài chính của Công ty từ 1/4/2024 - 31/3/2025

Các số liệu về môi trường và xã hội được tổng hợp và báo cáo theo năm dương lịch và có sử dụng các xét đoán phù hợp để đảm bảo rằng số liệu hoạt động phản ánh gần nhất cho năm tài chính của Công ty.

Phạm vi báo cáo: Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh pallet nhựa và các sản phẩm phụ trợ cho ngành Công – Nông – Ngư nghiệp về các thông tin và kết quả hoạt động của Công ty mẹ và 9 Công ty con bao gồm: Công ty TNHH Sản xuất Nhựa Bình Thuận (BTP); Công ty Cổ phần Khuôn Mẫu Nhựa Việt Nam (VPM); Công ty TNHH Nhựa Khô Việt (BTL); Công ty Cổ phần BPG Shinihon (BSC); Công ty Cổ phần Nhựa Chất lượng cao Bình Thuận (BQP); Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên (BTS); Công ty Cổ phần BPG Retail (BPG Retail); Công ty Cổ phần BPG Trading (BPG Trading); Công ty Cổ phần BPG Invest (BPG Invest); Công ty Cổ phần BPG Recycle (BPG Recycle). Trừ trường hợp khác tại các nội dung báo cáo cụ thể.

Báo cáo này được xuất bản vào tháng 10/2025 và lưu hành trên nền tảng số trên trang web của <https://www.nhuabinhthuan.com.vn>

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận đang nỗ lực để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan đối với minh bạch thông tin và tăng trưởng bền vững. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị.

Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về:

Bà: Nguyễn Thị Hồng Nhung

TGD BPG – Giám Đốc dự án

Email: esg@nhuabinhthuan.com.vn

Điện thoại: 18002228



Chương 2

THÔNG ĐIỆP

CHỦ TỊCH HĐQT

2.1 ĐIỂM NHẤN 2024

Wững nền tảng – Dẫn đầu đổi mới – Gắn kết vì phát triển bền vững

Năm 2024 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong hành trình phát triển của Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG) – một năm mà mọi thành quả đạt được đều bắt nguồn từ sự chuẩn bị bài bản, quản trị kỹ lưỡng và ra quyết định dựa trên dữ liệu xác thực. Với phương châm “làm đúng ngay từ đầu”, BPG đã xây dựng và vận hành các chiến lược phát triển dựa trên thực tiễn thị trường, phân tích chuyên sâu và tư duy đổi mới, để từ đó tạo nên những giá trị thực chất và bền vững.

Tăng trưởng vững vàng, quyết liệt đổi mới

Năm 2024, BPG ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận vượt kỳ vọng, đến từ chiến lược mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao độ phủ nội địa và ra mắt các sản phẩm mới như thùng rác 40L, sóng hồ 26 bánh. Tất cả đều là kết quả của việc quản trị chuỗi cung ứng hiệu quả, đầu tư đúng trọng tâm vào hệ thống sản xuất và ứng dụng công nghệ số, giúp tối ưu chi phí – rút ngắn thời gian – nâng cao chất lượng.

Coi công nghệ là nền tảng phát triển:

Từ sớm, BPG đã xác định rõ: không thể phát triển bền vững nếu thiếu đổi mới công nghệ. Trong năm qua, Tập đoàn tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng – tự động hóa – hệ thống quản trị số, đồng thời khởi xướng Ngày Truyền thống Công nghệ (21/04) nhằm tôn vinh đổi mới sáng tạo và cam kết ứng dụng công nghệ một cách chiến lược, không ngừng nâng cao lợi thế cạnh tranh.

Phát triển bền vững là chiến lược, không phải khẩu hiệu:

Ngày 10/04/2024, BPG chính thức khởi động dự án ESG – một bước đi mang tính chuyển đổi hệ thống. Đến ngày 31/10/2024, Báo cáo Phát triển Bền vững ESG đầu tiên của Tập đoàn ra mắt, phản ánh rõ nét các chỉ số môi trường – xã hội – quản trị và các mục tiêu cụ thể BPG theo đuổi. Đây là bước đi được hoạch định từ sớm, với bộ tiêu chí rõ ràng, giám sát định kỳ và hướng tới tính đo lường được trong mọi nỗ lực cải tiến.

Mr. LÊ VĂN QUANG

CHỦ TỊCH HĐQT
Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG)

Khẳng định trách nhiệm với cộng đồng và xã hội:

2024 cũng là một năm giàu cảm xúc khi BPG tiếp tục lan tỏa trách nhiệm xã hội bằng các chương trình thiện nguyện, từ “Xuân Yêu Thương – Tết Sẻ Chia” đến các hoạt động gây quỹ Run for Smile, Swing for Smile và thành lập Quỹ Thiện Nguyện Nụ Cười vào ngày 03/07. Toàn bộ số tiền quyên góp đều được chuyển đến Operation Smile Vietnam, góp phần mang lại tương lai tươi sáng hơn cho các em nhỏ có hoàn cảnh đặc biệt. Chúng tôi cũng tự hào đồng hành cùng Báo Pháp Luật Việt Nam trong Đoàn xe yêu thương, hỗ trợ đồng bào miền núi và vùng lũ, khẳng định tinh thần “doanh nghiệp của cộng đồng”.



Được ghi nhận bởi những giải thưởng uy tín:

Những nỗ lực không ngừng nghỉ đã giúp BPG vinh dự nhận được nhiều giải thưởng quan trọng trong năm 2024:

TOP 1/500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500)

TOP 10 Sản phẩm Công nghiệp chủ lực Thành phố Hà Nội

TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500)

Mỗi giải thưởng là một cột mốc ghi nhận hành trình phát triển dựa trên sự chuẩn bị chắc chắn và minh bạch về dữ liệu – điều mà BPG luôn kiên định theo đuổi.

Từ nền tảng hôm nay, chúng tôi hướng tới tương lai bằng bản lĩnh, trí tuệ và trái tim của một doanh nghiệp Việt Nam hiện đại – tự hào với những sản phẩm chất lượng cao, đóng góp tích cực cho xã hội và bền vững cùng hành tinh.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến toàn thể khách hàng, đối tác, nhà đầu tư và tập thể CBNV đã đồng hành và tạo nên một năm 2024 đầy bản lĩnh và cảm hứng.

2.2 CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

a. Lợi thế cạnh tranh cốt lõi – nền tảng cho chiến lược phát triển bền vững

Dưới góc nhìn của một doanh nghiệp đã trải qua gần hai thập kỷ hình thành và phát triển, điều quan trọng nhất để một tổ chức không chỉ tồn tại mà còn phát triển bền vững chính là năng lực kiến tạo giá trị dựa trên nền tảng nội tại – được hình thành qua thời gian, được bồi đắp bằng thực tiễn và được định hướng bằng chiến lược rõ ràng.

Tại Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG), những lợi thế cạnh tranh không chỉ nằm ở quy mô hay sản lượng, mà còn thể hiện ở chiều sâu của tư duy, sự chủ động trong công nghệ và tính nhất quán trong văn hóa vận hành. Đây chính là những nền tảng cốt lõi đã và đang tạo lực đẩy vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững dài hạn của Tập đoàn.

b. Làm chủ công nghệ nguyên vật liệu – phục vụ thị trường một cách linh hoạt, hiệu quả

Tập đoàn Nhựa Bình Thuận liên tục đầu tư nghiên cứu và phát triển để từng bước làm chủ công nghệ nguyên vật liệu. Với khả năng tự xây dựng công thức phối trộn, tối ưu hóa các đặc tính cơ học, hóa học và giá thành, Nhựa Bình Thuận có thể chủ động phục vụ nhiều phân khúc thị trường khác nhau – từ phổ thông đến kỹ thuật cao. Đây không chỉ là câu chuyện về tối ưu chi phí, mà còn là sự thể hiện của tư duy dài hạn: lấy năng lực công nghệ làm công cụ chủ đạo để nâng cao năng lực cạnh tranh và phục vụ khách hàng tốt hơn.

c. Tự chủ khuôn mẫu – củng cố chuỗi cung ứng bền vững, đa ngành

BPG xác định rằng, để đảm bảo sự ổn định, nhất quán và tốc độ trong sản xuất, doanh nghiệp cần làm chủ các khâu then chốt trong chuỗi cung ứng. Việc sở hữu Công ty Cổ phần Khuôn mẫu Nhựa Việt Nam (VPM) – đơn vị trực thuộc chuyên về thiết kế, chế tạo và bảo trì khuôn mẫu – là một bước đi chiến lược giúp Nhựa Bình Thuận chủ động trong toàn bộ vòng đời sản phẩm. VPM hiện nay đã phát triển năng lực khuôn mẫu đa ngành, phục vụ cho cả lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và phụ trợ công nghiệp, qua đó mở rộng không gian tăng trưởng và tăng tính linh hoạt cho toàn hệ sinh thái.



d. Hệ gene BPG – nền tảng văn hóa vận hành định hướng phát triển bền vững

Quan trọng hơn cả những con số hay năng lực kỹ thuật, bản sắc văn hóa chính là yếu tố cốt lõi giúp một tổ chức phát triển bền vững. Tại BPG, điều đó được gọi là “Hệ gene phát triển bền vững” – một hệ tư duy và hành động được thống nhất trên toàn Tập đoàn, được thể hiện qua ba định hướng rõ nét:

Chính trực – Quyết liệt – Sẵn sàng: Đặt ra chuẩn mực hành động dựa trên nguyên tắc đạo đức, sự quyết đoán và tinh thần chủ động.

Chuẩn bị bài bản – Quản trị kỹ lưỡng: Thể hiện tính hệ thống và tinh thần trách nhiệm trong mọi khâu hoạch định và triển khai.

Ra quyết định dựa trên số liệu: Khẳng định cam kết minh bạch, khoa học và có căn cứ trong điều hành.

BPG không coi đây là khẩu hiệu. Đây là thực tiễn vận hành – là cách mà mỗi cán bộ, nhân viên trong hệ thống Nhựa Bình Thuận suy nghĩ, làm việc và cùng nhau kiến tạo giá trị lâu dài.

Với những nền tảng này, Tập đoàn Nhựa Bình Thuận có đủ nội lực để không chỉ dẫn đầu thị trường mà còn góp phần định hình một ngành công nghiệp nhựa phát triển theo hướng bền vững, có trách nhiệm và hội nhập.



2.3 CAM KẾT/ ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI

Trong bối cảnh các yêu cầu về phát triển bền vững ngày càng mang tính bắt buộc trong chuỗi giá trị toàn cầu, Tập đoàn Nhựa Bình Thuận xác định rõ rằng: năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG) là một phần thiết yếu trong năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Điều này không chỉ đến từ áp lực tuân thủ – mà phản ánh xu hướng đánh giá giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp theo các chỉ số dài hạn, thay vì chỉ dừng ở lợi nhuận tức thời.

Từ năm 2024, Tập đoàn tập trung triển khai ba nhóm nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững:

(1) Chuẩn hóa dữ liệu phát thải và nguyên liệu tái chế theo các khung tham chiếu quốc tế, làm cơ sở cho việc xây dựng lộ trình phát thải ròng bằng 0 (Net Zero);

(2) Xây dựng sổ tay vận hành tích hợp quản trị phát triển bền vững quy mô Tập đoàn, nhằm hệ thống hóa các nguyên tắc, quy trình và công cụ triển khai ESG tại từng cấp độ vận hành;

(3) Tăng cường quản trị minh bạch và đối thoại với các bên liên quan, với trọng tâm là người tiêu dùng, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và cộng đồng địa phương.



Tập đoàn cũng chủ trương tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững vào công tác lập kế hoạch trung hạn và dài hạn, từ đó điều chỉnh chính sách nội bộ, phương pháp đánh giá hiệu quả, cũng như cơ chế điều hành phù hợp với chuẩn mực ESG.

Tập đoàn Nhựa Bình Thuận không xem phát triển bền vững là một chương trình riêng biệt, mà là yêu cầu tự nhiên trong quản trị doanh nghiệp hiện đại. Những bước đi này không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro, tối ưu tài nguyên, mà còn nâng cao tính sẵn sàng của Tập đoàn trước các thay đổi về chính sách, thị trường và kỳ vọng xã hội.

Chương 3

THÔNG TIN VỀ BPG VÀ NGÀNH NHỰA

GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH NHỰA THẾ GIỚI, VIỆT NAM VÀ
XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH NHỰA



GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH NHỰA THẾ GIỚI, VIỆT NAM VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH NHỰA

Ngành nhựa: Từ sản xuất đến tái chế – một chuỗi giá trị toàn cầu

Ngành nhựa không chỉ là sản xuất mà còn bao gồm gia công, tái chế và phân phối. Nó góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống qua bao bì thực phẩm, vật liệu xây dựng, sản phẩm tiêu dùng, trang bị cho ngành công – nông – ngư nghiệp

BỨC TRANH TOÀN CẦU

Sản lượng nhựa và các sản phẩm từ nhựa đã tăng đáng kể.

2022–2023

Sản lượng nhựa toàn cầu đạt khoảng

4,5 triệu tấn

CAGR

tốc độ tăng trưởng kép hàng năm khoảng

4,2%

2023

Thị trường nhựa toàn cầu đạt giá trị khoảng

625 Tỷ USD

2030

Thị trường nhựa toàn cầu dự kiến vượt

645 Tỷ USD

Sản lượng nhựa toàn cầu đạt khoảng 460 triệu tấn vào năm 2022–2023, gần gấp đôi so với hai thập kỷ trước (OECD, 2022). Thị trường nhựa toàn cầu đạt giá trị khoảng 625 tỷ USD vào năm 2023 và dự kiến sẽ vượt 645 tỷ USD vào năm 2030, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) khoảng 4,2% (Statista, 2023).



Tuy nhiên, thách thức về tái chế vẫn còn lớn. Chỉ khoảng 9% chất thải nhựa được tái chế, phần lớn còn lại bị chôn lấp hoặc đốt (UNEP, 2021). Ô nhiễm nhựa đại dương đang gia tăng, với ước tính khoảng 1–2 triệu tấn nhựa chảy vào biển mỗi năm (PEW, 2020). Để giải quyết vấn đề này, các tổ chức quốc tế như G7 đã đề xuất một hiệp ước toàn cầu nhằm kiểm soát sản xuất và giảm rác thải nhựa (G7, 2022).

Chỉ khoảng

9%

chất thải nhựa được tái chế

ước tính khoảng

1–2

Triệu tấn nhựa

chảy vào biển mỗi năm (PEW, 2020)



TÌNH HÌNH TẠI VIỆT NAM

Sản lượng nhựa nội địa tại Việt Nam đạt khoảng 10,3 triệu tấn vào năm 2023, và dự kiến sẽ tăng lên 16,4 triệu tấn vào năm 2029, với CAGR khoảng trên 8% (Mordor Intelligence, 2024). Về thương mại, kim ngạch xuất khẩu nguyên liệu nhựa đạt 2,17 tỷ USD năm 2023. Nhựa Việt Nam đã vươn tới 160 quốc gia và vùng lãnh thổ, với kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 3,15 tỷ USD trong nửa đầu năm 2024, tăng 32% so với cùng kỳ năm trước (Tổng cục Hải quan, 2024).

Mặc dù có sự tăng trưởng, ô nhiễm và tái chế vẫn là bài toán nan giải. Việt Nam phát sinh khoảng 3,8 triệu tấn chất thải nhựa vào năm 2023 (tương đương 38,7 kg/người), trong đó 54% bị xử lý sai cách và chỉ 15–30% được tái chế (Ngân hàng Thế giới, 2021). Khoảng 0,28–0,37 triệu tấn nhựa bị rò rỉ ra biển mỗi năm. Để đối phó, Chính phủ Việt Nam đã đặt mục tiêu đầy tham vọng là giảm 75% ô nhiễm rác thải nhựa đại dương vào năm 2030 (Chính phủ Việt Nam, 2019).



Sản lượng nhựa và các sản phẩm từ nhựa đã tăng đáng kể.

NĂM 2023
Sản lượng
khoảng **10,3** triệu tấn

NĂM 2029
Sản lượng
khoảng **16,4** triệu tấn

Quy mô thị trường

CAGR
Khoảng **>8%** Mordor Intelligence, 2024

NĂM 2023
kim ngạch xuất
khẩu nguyên
liệu nhựa đạt **2,17** tỷ USD

NĂM 2024
kim ngạch xuất
khẩu nguyên
liệu nhựa đạt **3,15** tỷ USD

TĂNG
so với
cùng kỳ
năm trước **32%** Tổng cục Hải quan, 2024

Việt Nam phát sinh khoảng

3,8 triệu tấn

chất thải nhựa vào năm 2023

Trong đó

54%

bị xử lý sai cách

Khoảng

0,28–0,37 triệu tấn nhựa

bị rò rỉ ra biển mỗi năm

XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NHỰA

Đổi mới nguyên liệu – Sản phẩm bền vững

Xu hướng này đang thúc đẩy việc tăng cường sử dụng nhựa tái chế và nhựa sinh học. Người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến các sản phẩm xanh, với 70% sẵn sàng chi trả thêm cho các sản phẩm thân thiện với môi trường (Nielsen, 2020). Để đáp ứng, Việt Nam đang đầu tư vào công nghệ tái chế hiện đại và cải thiện hệ thống thu gom, phân loại chất thải nhựa. Theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Việt Nam đã quy định lộ trình và tỷ lệ tái chế bắt buộc. Cụ thể, đến năm 2030, các sản phẩm bao bì nhựa sẽ phải đạt tỷ lệ tái chế từ 40-80% tùy theo loại sản phẩm (Chính phủ Việt Nam, 2022).

Nhựa sinh học – Cơ hội và thách thức

Nhựa sinh học (Bioplastics) được xem là xu hướng phát triển dài hạn. Tuy nhiên, chi phí sản xuất cao và công nghệ còn hạn chế là những thách thức cần vượt qua. Cần có thêm đầu tư để giảm giá thành và mở rộng quy mô sản xuất.

Chuỗi cung ứng xanh – Trách nhiệm cộng đồng

Các tiêu chuẩn xanh về khả năng tái chế, nguồn gốc nguyên liệu và an toàn sức khỏe đang trở thành yêu cầu bắt buộc trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Tại Việt Nam, tỷ lệ tiêu dùng sản phẩm xanh tăng khoảng 15% mỗi năm, với 72% người tiêu dùng sẵn sàng trả thêm cho các sản phẩm này (Kantar, 2021).



NGUỒN THAM KHẢO:

- Chính phủ Việt Nam. (2019). Quyết định số 1746/QĐ-TTg về Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.
- Chính phủ Việt Nam. (2022). Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- G7. (2022). G7 Summit Leaders' Communiqué.
- Kantar. (2021). Vietnam Green Consumer Report.
- Mordor Intelligence. (2024). Vietnam Plastic Market Report.
- Nielsen. (2020). The Global Sustainability Imperative.
- OECD. (2022). Global Plastics Outlook: Policy Scenarios to 2060.
- PEW. (2020). Breaking the Plastic Wave: A Comprehensive Assessment of Pathways to Stop Ocean Plastic Pollution.
- Statista. (2023). Global Plastic Market Size, by Value, 2018–2030.
- Tổng cục Hải quan Việt Nam. (2024). Báo cáo tình hình xuất khẩu nhựa 6 tháng đầu năm 2024.
- UNEP. (2021). From Pollution to Solution: A Global Assessment of Marine Litter and Plastic Pollution.
- Ngân hàng Thế giới. (2021). Rethinking Plastic Pollution in Vietnam: A Strategy for the Circular Economy.



GIỚI THIỆU VỀ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN

Thông tin chung:

Tên tiếng Việt

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận

Tên tiếng Anh

Binh Thuan Plastic Group Joint Stock Company

Trụ sở miền Bắc

121 – 123 Lâm Hạ, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội

Trụ sở miền Nam

122 – 124 Vũ Tông Phan, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại

1800 2228

Website

nhuabinhthuan.com.vn



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

Các cột mốc quan trọng của Tập đoàn Nhựa Bình Thuận

2008

- Thành lập Công ty cổ phần cơ khí Nhựa Bình Thuận

2018

- Thành lập Công ty cổ phần Khuôn mẫu Nhựa Việt Nam Hiện nay nhà máy được đặt tại Hải Phòng và TP. HCM

2019

- Thành lập Công ty TNHH Phát triển Bình Thuận (BTD) Hiện nay nhà máy được đặt tại Ninh Bình

2022

- Khánh thành Nhà máy Nhựa Đông Hải - Công ty TNHH Nhựa Đông Hải (DHP) - Hiện nay nhà máy được đặt tại Hải Phòng
- Khánh thành Nhà máy Nhựa Nam Sơn Tân Uyên - Công ty cổ phần Dịch vụ đầu tư Nam Sơn Tân Uyên (BTS) - Hiện nay nhà máy được đặt tại TP.HCM

2021

- Chính thức đổi tên Công ty cổ phần cơ khí Nhựa Bình Thuận thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG)

2020

- Thành lập Công ty TNHH sản xuất Nhựa Bình Thuận (BTP) - Hiện nay nhà máy được đặt tại Ninh Bình

2023

- Thành lập Công ty cổ phần BPG Retail
- Thành lập Công ty BPG Trading
- Khánh thành Nhà máy Nhựa Bình Thuận Long An Công ty TNHH Nhựa Khô Việt (BTL) - Hiện nay nhà máy được đặt tại Tây Ninh

2024

- Thành lập công ty cổ phần BPG Invest
- Đổi tên Công ty TNHH Nhựa Đông Hải (DHP) thành Công ty cổ phần BPG Shinnihon (BSC)
- Thành lập liên doanh với Hàn Quốc: BPG LogisAll (BLC) - Tiền thân là BPG Retail
- Đổi tên Công ty TNHH Phát triển Bình Thuận (BTD) thành Công ty Cổ phần Nhựa Chất lượng cao Bình Thuận (BQP)
- Thành lập Công ty cổ phần BPG Recycle

2025

- Thay đổi mô hình Liên doanh BLC Lấy tên là Công ty cổ phần BPG Retail

Đóng vai trò là cơ quan đầu não, BPG chịu trách nhiệm xây dựng và quản lý chiến lược của tập đoàn cũng như các công ty thành viên. Ngoài ra, BPG quản lý hoạt động ngành dọc vận hành, tài chính, ngân sách và chi phí, cùng với việc quản trị thương hiệu, khách hàng và thị trường.

CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Các đơn vị thành viên: BPG có các công ty con, mỗi công ty được giao những chức năng cụ thể nhằm đảm bảo chuỗi sản xuất khép kín và hiệu quả:



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA BÌNH THUẬN (BTP)

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phục vụ nông – ngư nghiệp.



CÔNG TY CỔ PHẦN BPG TRADING (BPG TRADING)

Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu tái chế, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo nguồn cung bền vững.



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN (BQP)

Tập trung sản xuất các sản phẩm công nghiệp phụ trợ, cũng như sản xuất các mặt hàng công nghiệp chuyên dụng.



CÔNG TY CỔ PHẦN BPG INVEST (BPG INVEST)



CÔNG TY CỔ PHẦN BPG SHINNIHON (BSC)

Hướng tới sản xuất nguyên liệu tái chế và các sản phẩm công nghiệp, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ NAM SƠN TÂN UYÊN (BTS)

Đảm nhận sản xuất các sản phẩm công nghiệp và công nghiệp phụ trợ, mang lại giải pháp sản xuất hiệu quả.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHUÔN MẪU NHỰA VIỆT NAM (VPM)

Chuyên về sản xuất khuôn mẫu cho màng công nghiệp cho nội bộ, cung cấp dịch vụ bảo dưỡng khuôn mẫu, và phát triển khuôn mẫu kỹ thuật cao.



CÔNG TY TNHH NHỰA KHÔI VIỆT (BTL)

Chuyên về sản xuất hàng công nghiệp và công nghiệp phụ trợ, đóng góp vào chuỗi giá trị công nghiệp



CÔNG TY CỔ PHẦN BPG RETAIL

Chịu trách nhiệm quản lý logistics cả nội địa lẫn quốc tế, cùng với việc triển khai chiến lược cho thuê pallet nhựa.



CÔNG TY CỔ PHẦN BPG RECYCLE

Chuyên về Nhựa tái chế, Nhựa mảnh, Thu gom nhựa công nghiệp, Gia công nhựa tái chế

TÂM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TÂM NHÌN

BPG hướng tới trở thành Tập đoàn Nhựa hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực pallet nhựa và các sản phẩm nhựa phụ trợ cho ngành công nghiệp, nông nghiệp và ngư nghiệp.

Trên hành trình chuyển đổi xanh và số hóa chuỗi giá trị, BPG không ngừng đổi mới công nghệ, mở rộng hệ sinh thái sản phẩm thân thiện với môi trường, và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế. Năm 2024, tầm nhìn của BPG được cụ thể hóa bằng các mục tiêu chiến lược về sản phẩm bền vững, quy trình sản xuất tối ưu và mở rộng thị trường toàn cầu, góp phần xây dựng một nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững cho Việt Nam.



SỨ MỆNH

Tái tạo nguồn nguyên liệu nhựa theo hướng bền vững, tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao, giá cả cạnh tranh, phù hợp với tiêu chuẩn môi trường quốc tế và đóng góp cho sự phát triển của đất nước.

Đây là trọng tâm trong chiến lược các hoạt động của BPG nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, từ đó tối ưu hóa quy trình sản xuất và phát triển sản phẩm, hướng đến xây dựng một mô hình tăng trưởng bền vững góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

**CHÍNH TRỰC, SÁNG TẠO, TRÁCH NHIỆM,
HIỆU QUẢ, KẾT NỐI**

Đây là kim chỉ nam định hướng mọi hoạt động phát triển của BPG: minh bạch và nhất quán trong cam kết; liên tục đổi mới tư duy và công nghệ để tạo ra các giải pháp nhựa thân thiện với môi trường; ưu tiên lợi ích lâu dài của xã hội và môi trường; đồng thời tối ưu quy trình và nguồn lực nhằm tạo ra giá trị bền vững. BPG cũng chú trọng xây dựng văn hóa hợp tác chặt chẽ, từ nội bộ đến đối tác bên ngoài, để cùng kiến tạo hệ sinh thái tăng trưởng xanh – nơi kinh tế, xã hội và môi trường phát triển hài hòa.

VỚI TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI LÀM KIM CHỈ NAM, TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN KHÔNG CHỈ HƯỚNG ĐẾN VỊ THẾ HÀNG ĐẦU MÀ CÒN ĐANG TỪNG BƯỚC KHẲNG ĐỊNH HÌNH ẢNH DOANH NGHIỆP NHỰA SÁNG TẠO, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CÓ TRÁCH NHIỆM TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ.

3.2 GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN (TIẾP THEO)

3.2.4 Văn hóa doanh nghiệp – nền tảng phát triển bền vững

Tại BPG, văn hóa doanh nghiệp không chỉ phản ánh tầm nhìn và triết lý quản trị của Ban lãnh đạo, mà còn thể hiện sự gắn kết chặt chẽ giữa mọi hoạt động phát triển và các giá trị cốt lõi của Tập đoàn. Đây chính là nền tảng kiến tạo môi trường làm việc lý tưởng, thúc đẩy sự gắn kết nội bộ và định hướng cho chiến lược phát triển bền vững của toàn Tập đoàn.



Tinh thần sáng tạo và đổi mới

Tinh thần sáng tạo & đổi mới luôn được khuyến khích ở mọi vị trí, từ sản xuất, quản lý đến dịch vụ khách hàng. Nhờ đó, BPG không chỉ duy trì lợi thế cạnh tranh mà còn liên tục cải tiến sản phẩm thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường. Đặc biệt, Ngày Truyền thống Công nghệ (21/4) hàng năm là dịp để toàn thể cán bộ nhân viên cùng nhìn lại những thành tựu công nghệ và chia sẻ sáng kiến đổi mới, từ đó thúc đẩy các giải pháp đột phá, đóng góp vào sự phát triển xanh của doanh nghiệp.



Tinh thần đoàn kết và hợp tác

Đoàn kết & hợp tác là tinh thần xuyên suốt trong văn hóa BPG – Nơi mỗi cá nhân đều được khuyến khích đóng góp tiếng nói và cùng nhau hướng đến thành quả chung. Tinh thần này không chỉ hiện diện trong nội bộ mà còn mở rộng ra các mối quan hệ hợp tác bên ngoài nhằm xây dựng hệ sinh thái tăng trưởng bền vững.



Chất lượng và uy tín

Chất lượng & uy tín là cam kết xuyên suốt của BPG trong mọi sản phẩm và dịch vụ. Sự tận tâm, chuyên nghiệp là yếu tố then chốt giúp BPG không ngừng mở rộng thị trường và củng cố niềm tin của khách hàng.



Phát triển con người

Phát triển con người là trọng tâm chiến lược dài hạn của Tập đoàn. BPG không ngừng đầu tư vào đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng cho đội ngũ nhân sự, giúp họ phát triển toàn diện và đồng hành bền vững cùng doanh nghiệp.

4.1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI NHỰA BÌNH THUẬN HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

3.2.5 Định hướng phát triển bền vững

Bước sang giai đoạn phát triển mới, Tập đoàn Nhựa Bình Thuận tiếp tục khẳng định cam kết đối với mục tiêu tăng trưởng bền vững, với triết lý điều hành “Lấy sự chính trực và kiên trì tuyệt đối” làm kim chỉ nam. Đây là sự kết hợp giữa linh hoạt trong vận hành và sự kiên định với tầm nhìn dài hạn, tạo nền tảng để BPG xây dựng một chiến lược phát triển toàn diện giai đoạn 2025–2030.

BPG tập trung phát triển xoay quanh bốn trụ cột chính:

a. Chiến lược về quản trị: Minh bạch – Chủ động – Chuẩn hóa

BPG tiếp tục đẩy mạnh việc phân quyền cho các khối chức năng, nhà máy và ban điều hành. Hệ thống kiểm soát nội bộ sẽ được chuẩn hóa theo các tiêu chuẩn quốc tế, tạo nền tảng cho việc mở rộng quy mô, đảm bảo minh bạch và hiệu quả trong vận hành.

b. Chiến lược về sản phẩm: Phát triển bền vững – Công nghệ xanh

Giai đoạn 2025–2030, Tập đoàn sẽ tăng tốc đầu tư vào công nghệ sản xuất xanh, vật liệu tái chế và tích hợp hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ESG, đảm bảo sản phẩm không chỉ đạt chất lượng vượt trội mà còn thân thiện với môi trường.



c. Chiến lược về tài chính: Hiệu quả – Linh hoạt – Bền vững

Chú trọng quản trị dòng tiền và ngân sách một cách chủ động và linh hoạt, phù hợp với tốc độ phát triển và mở rộng quy mô. Các công cụ quản trị tài chính hiện đại sẽ được Tập đoàn áp dụng, đồng thời củng cố vai trò của Ban Kiểm toán và Ban Tác nghiệp trong giám sát và minh bạch tài chính. BPG cũng hướng đến đa dạng hóa nguồn vốn để bảo đảm an toàn tài chính và khả năng ứng biến trước biến động thị trường.

d. Chiến lược về thương hiệu: Hệ sinh thái BPG – Đồng bộ & khác biệt

BPG đặt mục tiêu trở thành biểu tượng cho chất lượng và phát triển bền vững trong ngành nhựa tại Việt Nam. Việc đồng bộ hóa nhận diện thương hiệu, nhất quán thông điệp và liên tục nâng cao trải nghiệm khách hàng sẽ là nền tảng giúp BPG củng cố vị thế và lan tỏa giá trị trên thị trường trong nước và quốc tế.

Với định hướng chiến lược rõ ràng, cùng sự kết hợp giữa mục tiêu kinh doanh, trách nhiệm môi trường và cam kết vì cộng đồng, BPG kiên định theo đuổi con đường phát triển bền vững. Mục tiêu của BPG không chỉ trở thành đơn vị dẫn đầu trong ngành sản xuất nhựa, mà còn là biểu tượng trong việc kiến tạo hệ sinh thái sản xuất xanh – nơi hiệu quả kinh tế, giá trị xã hội và sự bền vững cùng phát triển song hành.



Chương 4

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI NHỰA BÌNH THUẬN HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI



4.1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI NHỰA BÌNH THUẬN HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

4.1.1. Chiến lược phát triển bền vững của BPG giai đoạn 2025 – 2030

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận khẳng định vai trò tiên phong trong việc phát triển bền vững ngành nhựa với việc ra mắt mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín vào năm 2025. Đây là bước tiến quan trọng, nâng tầm chiến lược phát triển bền vững lên mô hình tích hợp toàn diện.

a. Tầm nhìn 2025–2030

Trở thành tập đoàn dẫn đầu khu vực về mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín, đạt mục tiêu Net Zero và góp phần xây dựng nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam.

b. Chiến lược cốt lõi dựa trên Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín

Phát triển trung tâm thiết kế khuôn mẫu tiên tiến: Nâng cấp Công ty Cổ phần Khuôn mẫu Nhựa Việt Nam thành trung tâm R&D hàng đầu khu vực. Mục tiêu thiết kế sản phẩm theo nhu cầu của khách hàng, hỗ trợ chuyển đổi hoàn toàn từ pallet gỗ sang pallet nhựa tái chế.

Dẫn đầu tái chế theo tiêu chuẩn ESG quốc tế: Mở rộng hoạt động của Công ty Cổ phần BPG Recycle, là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong ngành nhựa thực hiện tái chế theo tiêu chuẩn ESG, cam kết đảm bảo an ninh nguyên liệu, giảm phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài, kiểm soát giá thành sản xuất tạo lợi thế cạnh tranh và rút ngắn lộ trình đạt Net Zero.

Hoàn thiện dịch vụ "Supply Chain Package": Dịch vụ tích hợp toàn bộ quy trình thiết kế – sản xuất – phân phối – tiêu dùng – thu gom – tái chế, giúp khách hàng tối ưu chi phí, nâng cao hiệu suất hoạt động và góp phần mở rộng sự hiện diện thương hiệu BPG trên thị trường.

c. Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2025–2030

- Đạt mục tiêu Net Zero và rút ngắn lộ trình giảm phát thải khí nhà kính
- Nâng cao tỷ lệ sử dụng nguyên liệu tái chế trong sản xuất
- Mở rộng việc sử dụng năng lượng tái tạo tại toàn bộ hệ thống nhà máy
- Phát triển thị trường quốc tế với sản phẩm thân thiện môi trường
- Tạo việc làm chất lượng cao và phát triển chuỗi giá trị xanh

d. Giải pháp thực hiện:

Trong hoạt động sản xuất và công nghệ:

- Đầu tư vào công nghệ tái chế tiên tiến và thiết bị sản xuất hiện đại
- Triển khai hệ thống quản lý sản xuất tự động hóa để tối ưu quy trình
- Phát triển công nghệ sản xuất bền vững, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải
- Cải tiến quy trình để tăng hiệu suất và giảm thiểu lãng phí
- Xây dựng hệ thống thu gom và tái chế nguyên liệu trong nội bộ

Trong phát triển thị trường:

- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, tập trung phát triển sản phẩm tái chế có giá trị cao
- Mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt các thị trường có nhu cầu cao về sản phẩm bền vững
- Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm mới đáp ứng tiêu chí kinh tế tuần hoàn
- Tăng cường quan hệ hợp tác chiến lược với nhà cung cấp và đối tác quốc tế
- Phát triển thương hiệu xanh và nâng cao nhận thức khách hàng về tính bền vững

4.1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI NHỰA BÌNH THUẬN HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

4.1.2. Đánh giá các hoạt động của BPG liên kết với 17 mục tiêu PTBV

Mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín của BPG năm 2025 đóng góp sâu rộng vào 15 trong tổng số 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc, với 3 mục tiêu tác động đột phá.

a. Các mục tiêu SDGs có tác động đột phá

SDG 12 – Sản xuất và tiêu dùng có trách nhiệm: BPG tiên phong xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn hoàn chỉnh trong ngành nhựa Việt Nam. Dịch vụ Supply Chain Package tích hợp toàn bộ vòng đời sản phẩm, từ thiết kế bền vững đến tái chế hoàn toàn, thiết lập tiêu chuẩn mới cho ngành.

SDG 9 – Công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng: Hệ sinh thái của BPG trở thành mô hình tham chiếu cho chuyển đổi số trong sản xuất. Ứng dụng AI, IoT và blockchain trong toàn bộ chuỗi giá trị, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành sản xuất Việt Nam.

SDG 13 – Hành động vì khí hậu: Cam kết Net Zero 2028 của BPG dẫn đầu các doanh nghiệp Việt Nam, trở thành case study cho các chính sách khí hậu quốc gia. Công nghệ tái chế tiên tiến giúp giảm 70% phát thải so với sản xuất từ nguyên liệu gốc.

b. Các mục tiêu SDGs có tác động mạnh mẽ

SDG 8 – Việc làm bền vững: Tạo môi trường làm việc lành mạnh, công bằng, sáng tạo và an toàn cho toàn bộ đội ngũ công nhân viên. Đầu tư vào công nghệ và đổi mới để tạo việc làm địa phương, góp phần đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững. Mở rộng hệ thống nhà máy trên khắp cả nước tạo thêm việc làm cho lao động địa phương, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, khuyến khích sáng tạo và đổi mới.

SDG 6 – Nước sạch và vệ sinh: Đẩy mạnh sử dụng nước hiệu quả như tận dụng nước mưa trong rửa hạt nhựa, sử dụng tiết kiệm nguồn nước và bảo vệ môi trường. Đầu tư hệ thống xử lý nước thải hiện đại và hiệu quả.

SDG 7 – Năng lượng tái tạo: Mở rộng hệ thống năng lượng mặt trời tại tất cả các nhà máy, giảm phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch và nghiên cứu đầu tư công nghệ tiên tiến vào sản xuất để nâng cao hiệu quả.

SDG 14 – Đại dương: Cam kết giảm lượng rác thải nhựa thải ra môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm biển và tạo điều kiện thúc đẩy sáng kiến tái chế nhựa.

SDG 15 – Sự sống trên cạn: Giảm sử dụng tài nguyên thiên nhiên bằng việc giảm phụ thuộc vào nguyên liệu gốc và tăng cường sử dụng vật liệu tái chế. Hỗ trợ chuyển đổi từ pallet gỗ sang pallet nhựa tái chế, góp phần bảo vệ tài nguyên rừng.

c. Các mục tiêu SDGs có tác động trực tiếp được củng cố

Các SDGs khác tiếp tục được đẩy mạnh thông qua mở rộng Quỹ thiện nguyện, nâng cấp chính sách nhân sự và tăng cường hợp tác quốc tế. Đặc biệt, SDG về đối tác được thể hiện qua việc xây dựng mạng lưới quan hệ đối tác chiến lược mới trong hệ sinh thái bền vững.



4.1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI NHỰA BÌNH THUẬN HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

4.1.3. Các lĩnh vực trọng yếu

Các lĩnh vực trọng yếu của BPG với các bên liên quan

BPG xác định các lĩnh vực trọng yếu phù hợp với mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín, được xác định thông qua tham vấn sâu rộng với các bên liên quan và phân loại theo ba trụ cột ESG: Quản trị (Governance), Môi trường (Environment) và Xã hội (Social).

So với Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2023, BPG đã tối ưu hóa cách thức xác định và trình bày các lĩnh vực trọng yếu. Từ 16 lĩnh vực được liệt kê riêng lẻ, Tập đoàn đã tái cấu trúc thành 9 lĩnh vực cốt lõi, được phân loại rõ ràng theo ba trụ cột Môi trường – Xã hội – Quản trị. Sự thay đổi này phản ánh sự trưởng thành trong cách tiếp cận phát triển bền vững của BPG, đồng thời phù hợp với định hướng chiến lược mới về mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín mà Tập đoàn triển khai từ năm 2025.

Việc hợp nhất các lĩnh vực không có nghĩa BPG bỏ qua những vấn đề đã cam kết trước đó. Thay vào đó, các vấn đề có tính chất tương đồng và bổ trợ cho nhau được tích hợp vào các nhóm lớn hơn, tạo nên cách nhìn toàn diện và chiến lược hơn. Ví dụ, các hoạt động về môi trường kinh doanh lành mạnh, tuân thủ pháp luật và hợp tác với các tổ chức giờ đây được gom chung dưới lĩnh vực "Quản trị ESG và minh bạch". Các vấn đề về nguyên vật liệu đầu vào, tái chế và phát thải được tích hợp thành "Kinh tế tuần hoàn và tái chế". Còn các chủ đề liên quan đến người lao động như đào tạo, quyền lợi, và điều kiện làm việc được nhóm lại thành "Phát triển nhân lực chuyên nghiệp" và "An toàn và sức khỏe lao động".

Cách tiếp cận mới này giúp BPG tập trung nguồn lực vào những lĩnh vực tạo ra tác động lớn nhất, đồng thời dễ dàng hơn trong việc đo lường hiệu quả, thiết lập mục tiêu cụ thể và truyền thông với các bên liên quan. Phương pháp xác định lĩnh vực trọng yếu vẫn tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực quốc tế GRI và SASB, nhưng được nâng cấp với công nghệ AI và machine learning để phân tích sâu hơn về mức độ ưu tiên, tương quan giữa các lĩnh vực và tác động dài hạn đối với chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn.

BẢNG TÓM TẮT CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU CỦA BPG

| TRỤ CỘT ESG | LĨNH VỰC TRỌNG YẾU | MÔ TẢ |
|-----------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| QUẢN TRỊ (Governance) | Quản trị ESG và minh bạch | Nâng cao xếp hạng ESG, công bố báo cáo bền vững định kỳ, tham gia sáng kiến toàn cầu |
| | Quản lý chuỗi cung ứng bền vững | Tối ưu Supply Chain Package, xây dựng mạng lưới đối tác trong hệ sinh thái |
| | Chất lượng sản phẩm và an toàn | Chứng nhận quốc tế, hệ thống truy xuất nguồn gốc toàn diện |
| MÔI TRƯỜNG (Environment) | Kinh tế tuần hoàn và tái chế | Tích hợp từ thiết kế đến thu hồi, trở thành trung tâm tái chế hàng đầu khu vực |
| | Hiệu quả năng lượng và Net Zero | Lộ trình Net Zero rõ ràng, công nghệ tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo |
| | Quản lý tài nguyên và nước | Sử dụng nước hiệu quả, tận dụng nước mưa, xử lý nước thải hiện đại |
| XÃ HỘI (Social) | Phát triển nhân lực chuyên nghiệp | Đào tạo chuyên gia kinh tế tuần hoàn, công nghệ xanh, hợp tác đại học |
| | An toàn và sức khỏe lao động | Môi trường an toàn, khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động đầy đủ |
| | Trách nhiệm xã hội và phát triển cộng đồng | Quý thiện nguyện, hỗ trợ trẻ em, dự án phát triển cộng đồng địa phương |

4.1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI NHỰA BÌNH THUẬN HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

4.1.3. Các lĩnh vực trọng yếu



NHÓM LĨNH VỰC TRỌNG YẾU – QUẢN TRỊ (GOVERNANCE)

Quản trị ESG và minh bạch: Nâng cao xếp hạng ESG từ các tổ chức đánh giá quốc tế thông qua cải thiện các chỉ số môi trường, xã hội và quản trị. Công bố báo cáo bền vững định kỳ và tham gia tích cực các sáng kiến bền vững toàn cầu.

Quản lý chuỗi cung ứng bền vững: Tối ưu hóa dịch vụ Supply Chain Package, tạo ra giá trị gia tăng cao cho khách hàng và đối tác. Xây dựng mạng lưới đối tác rộng rãi trong hệ sinh thái bền vững.

Chất lượng sản phẩm và an toàn: Nâng cao tỷ lệ sản phẩm có chứng nhận quốc tế về an toàn và bền vững. Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc toàn diện cho sản phẩm trong hệ sinh thái.



NHÓM LĨNH VỰC TRỌNG YẾU – MÔI TRƯỜNG (ENVIRONMENT)

Kinh tế tuần hoàn và tái chế: Trở thành trụ cột của mô hình kinh doanh mới, tích hợp từ thiết kế sản phẩm đến thu hồi cuối vòng đời. Mục tiêu nâng cao tỷ lệ tái chế trong hệ sinh thái BPG và trở thành trung tâm tái chế hàng đầu khu vực.

Hiệu quả năng lượng và Net Zero: Triển khai lộ trình Net Zero với các cột mốc rõ ràng và kế hoạch giảm phát thải từng giai đoạn. Áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và chuyển đổi sang nguồn năng lượng tái tạo.

Quản lý tài nguyên và nước: Sử dụng hiệu quả nguồn nước, tận dụng nước mưa trong sản xuất và đầu tư hệ thống xử lý nước thải hiện đại.



NHÓM LĨNH VỰC TRỌNG YẾU – XÃ HỘI (SOCIAL)

Phát triển nhân lực chuyên nghiệp: Xây dựng đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế tuần hoàn, công nghệ xanh và quản lý bền vững. Hợp tác với các trường đại học hàng đầu về chương trình đào tạo chuyên biệt và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

An toàn và sức khỏe lao động: Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, khám sức khỏe định kỳ và cung cấp bảo hộ lao động đầy đủ cho người lao động.

Trách nhiệm xã hội và phát triển cộng đồng: Mở rộng Quỹ thiện nguyện, tăng cường hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt các em bị hờ hời hàm ếch. Triển khai nhiều dự án phát triển cộng đồng tại các địa phương có nhà máy, góp phần cải thiện đời sống người dân.

4.1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI NHỰA BÌNH THUẬN HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

4.1.4. Phương thức xác định các lĩnh vực trọng yếu dựa trên chuẩn mực quốc tế GRI và SASB

BẢNG TÓM TẮT QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

| Giai đoạn | Tên giai đoạn | Mô tả hoạt động chính |
|-----------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Mapping toàn diện hệ sinh thái | Xác định nhóm bên liên quan và chuỗi giá trị; Phân tích big data bằng AI về xu hướng bền vững |
| 2 | Đánh giá tác động đa chiều | Ma trận đánh giá: tác động hệ sinh thái, quan tâm bên liên quan, đóng góp SDGs, giá trị dài hạn |
| 3 | Tham vấn bên liên quan mở rộng | Phiên tham vấn với khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng, nhân viên, chuyên gia, cơ quan quản lý |
| 4 | Phân tích định lượng và mô hình hóa | Machine learning phân tích khảo sát và phỏng vấn; Dự báo tác động dài hạn |
| 5 | Xác nhận và cam kết | HĐQT và BĐH thảo luận chuyên đề; Công bố danh sách và KPI cụ thể |

BPG áp dụng phương pháp đánh giá tính trọng yếu tiên tiến dựa trên chuẩn mực quốc tế GRI (Global Reporting Initiative) và SASB (Sustainability Accounting Standards Board), được thiết kế để phù hợp với mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín.



Giai đoạn 1

MAPPING TOÀN DIỆN HỆ SINH THÁI

Xác định các nhóm bên liên quan và hoạt động trong chuỗi giá trị từ R&D đến tái chế. Sử dụng công cụ AI để phân tích big data từ nhiều nguồn thông tin về xu hướng bền vững ngành nhựa.



Giai đoạn 2

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐA CHIỀU

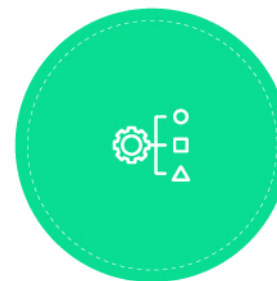
Áp dụng ma trận đánh giá giá trị nhiều chiều: Tác động lên hiệu quả hệ sinh thái, mức độ quan tâm của bên liên quan, mức độ đóng góp SDGs, tiềm năng tạo giá trị dài hạn. Sử dụng thang điểm với trọng số khác nhau cho từng nhóm bên liên quan.



Giai đoạn 3

THAM VẤN BÊN LIÊN QUAN MỞ RỘNG

Tổ chức nhiều phiên tham vấn với đại diện các bên liên quan, bao gồm: khách hàng chiến lược, nhà cung cấp, đại diện cộng đồng, nhân viên từ các cấp độ, chuyên gia độc lập, đại diện cơ quan quản lý và tổ chức quốc tế (nếu có).



Giai đoạn 4

PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG VÀ MÔ HÌNH HÓA

Sử dụng machine learning để phân tích dữ liệu từ các cuộc khảo sát, phiên thảo luận nhóm và cuộc phỏng vấn sâu. Xây dựng mô hình dự báo tác động dài hạn cho từng lĩnh vực trọng yếu.



Giai đoạn 5

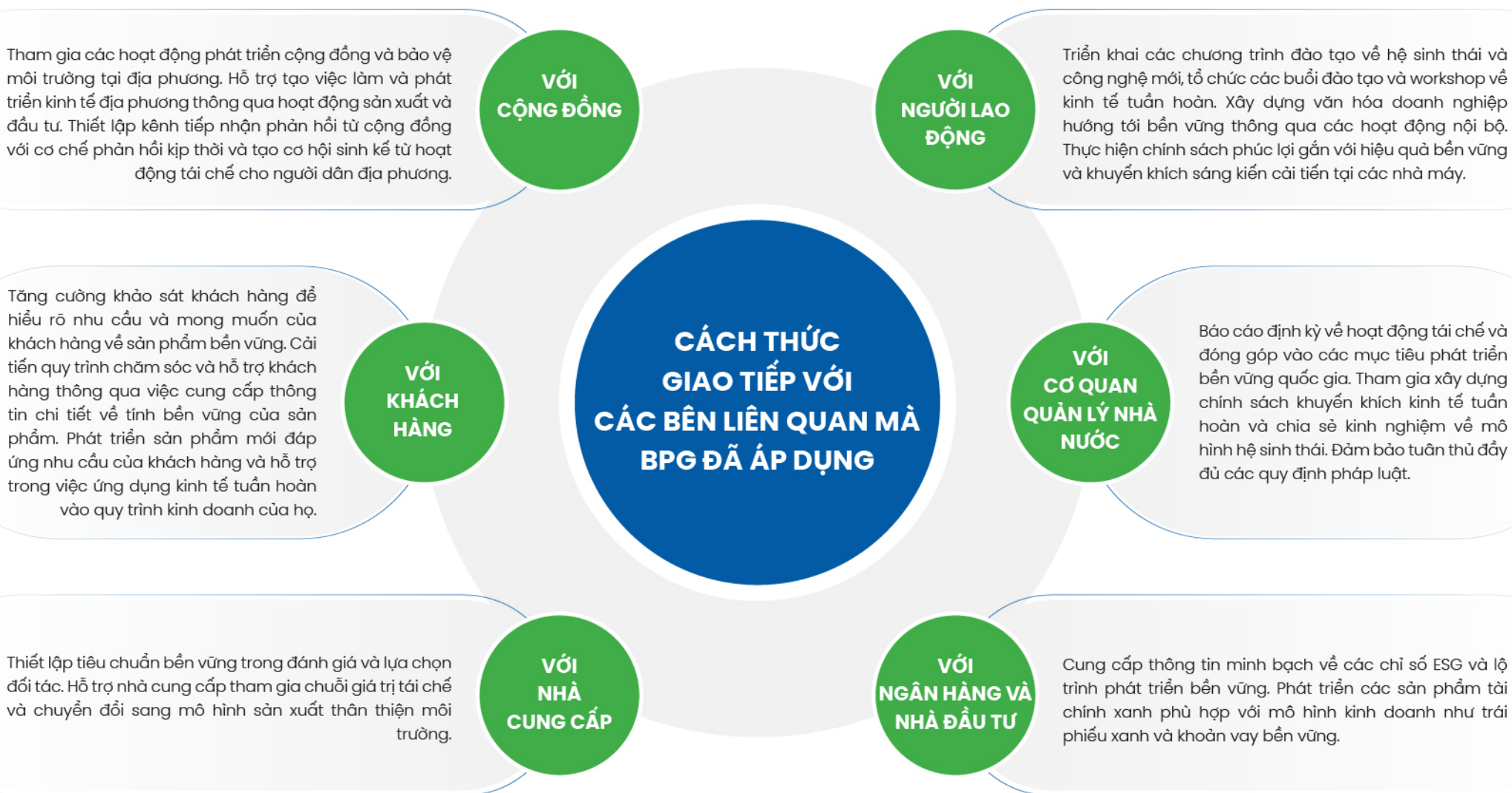
XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành xem xét, thảo luận trong nhiều phiên họp chuyên đề. Công bố công khai danh sách lĩnh vực trọng yếu cùng mục tiêu và KPI cụ thể.

4.1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI NHỰA BÌNH THUẬN HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

4.1.5. Cách thức giao tiếp với các bên liên quan (trọng yếu) mà BPG đã áp dụng

BPG triển khai toàn diện hệ thống giao tiếp bên liên quan, tích hợp công nghệ số và phương pháp tương tác đa kênh phù hợp với đặc thù Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín.



4.1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI NHỰA BÌNH THUẬN HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

4.1.6. Định hướng hành động



4.1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI NHỰA BÌNH THUẬN HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

4.1.7. Quản lý rủi ro

a. Các biện pháp quản lý rủi ro BPG đã áp dụng trong lĩnh vực Kinh doanh – tài chính

Rủi ro chuyển đổi mô hình kinh doanh: BPG áp dụng phương pháp triển khai thí điểm cho mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín tại một số nhà máy trước khi mở rộng toàn diện. Thiết lập quỹ dự phòng rủi ro và bảo hiểm để đảm bảo tính liên tục của hoạt động. Phát triển nhiều kịch bản kinh doanh với kế hoạch chuyển đổi linh hoạt dựa trên kết quả thực tế và điều kiện thị trường.

Rủi ro đầu tư công nghệ tiên tiến: Tập đoàn phân bổ đầu tư công nghệ theo nguyên tắc cân bằng giữa công nghệ đã chứng minh, công nghệ đang phát triển và công nghệ đột phá. Hợp tác với các trường đại học và viện nghiên cứu hàng đầu để giảm rủi ro R&D. Thiết lập lộ trình công nghệ dài hạn với các điểm đánh giá và điều chỉnh định kỳ.

Rủi ro thị trường carbon và quy định ESG: BPG tích cực tham gia thị trường carbon tự nguyện và chuẩn bị cho thị trường carbon bắt buộc với danh mục tín chỉ carbon phù hợp. Hợp tác với các đơn vị tư vấn ESG quốc tế và thiết lập trung tâm tuân thủ ESG với đội ngũ chuyên gia pháp lý. Theo dõi sát sao các quy định ESG toàn cầu và cập nhật ma trận tuân thủ thường xuyên.

Rủi ro tài chính xanh và ESG financing: Đa dạng hóa nguồn vốn thông qua kết hợp giữa vốn tự có, các khoản vay ngân hàng và tín dụng thương mại. Tăng cường quản lý dòng tiền hiệu quả và xây dựng các mối quan hệ tín dụng ổn định với các ngân hàng đối tác. Nghiên cứu các cơ hội tài chính xanh và sản phẩm tín dụng ưu đãi cho các dự án bền vững để tối ưu chi phí vốn.

b. Các biện pháp quản lý rủi ro BPG đã áp dụng trong lĩnh vực Xã hội – con người

Rủi ro thiếu hụt nhân tài chuyên nghiệp: Hợp tác với các trường đại học hàng đầu về chương trình đào tạo chuyên gia kinh tế tuần hoàn và công nghệ xanh. Phát triển hệ thống đào tạo nội bộ với các khóa học chuyên sâu và chương trình mentorship từ chuyên gia quốc tế. Xây dựng chính sách giữ chân nhân tài với mức đãi ngộ cạnh tranh cho các vị trí chuyên môn cao.

Rủi ro an toàn lao động trong môi trường công nghệ cao: Nâng cấp hệ thống quản lý an toàn lao động theo các tiêu chuẩn quốc tế. Triển khai công nghệ giám sát sức khỏe và an toàn cho người lao động trong môi trường sản xuất. Ứng dụng robot hỗ trợ trong các quy trình có nguy cơ cao để giảm thiểu rủi ro tai nạn lao động.

Rủi ro cộng đồng và chấp nhận xã hội: Triển khai các chương trình giáo dục cộng đồng về lợi ích của kinh tế tuần hoàn và tạo cơ hội sinh kế từ hoạt động tái chế. Thiết lập kênh tiếp nhận phản hồi từ cộng đồng với cơ chế phản hồi kịp thời.



c. Các biện pháp quản lý rủi ro BPG đã áp dụng trong quản trị Chiến lược

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu biến động và ngành nhựa đối mặt với những thách thức về tính bền vững, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận đã triển khai các biện pháp quản lý rủi ro chiến lược toàn diện nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững.

Phát triển mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín: Tập đoàn đã chủ động xây dựng mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín, tích hợp toàn bộ quy trình từ thiết kế, sản xuất, phân phối, tiêu dùng đến thu gom và tái chế. Hệ thống nhà máy phân bố trên toàn quốc với bảy nhà máy chuyên biệt giúp đa dạng hóa hoạt động sản xuất, từ sản phẩm phụ trợ nông nghiệp, công nghiệp đến khuôn mẫu và tái chế, phân tán rủi ro tập trung và tạo ra nhiều nguồn doanh thu ổn định.

Tăng cường năng lực công nghệ và tái chế theo tiêu chuẩn ESG: Việc sở hữu nhà máy chuyên thiết kế và sản xuất khuôn mẫu giúp Tập đoàn chủ động đáp ứng nhu cầu thay đổi của thị trường. Đồng thời, là doanh nghiệp tiên phong thực hiện tái chế theo tiêu chuẩn ESG thông qua Công ty Cổ phần BPG Recycle, Tập đoàn đã xây dựng năng lực tái chế mạnh mẽ, giảm thiểu rủi ro về nguyên liệu thô và tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh quy định về Môi trường ngày càng nghiêm ngặt.

Phát triển hệ thống phân phối và dịch vụ tích hợp: Thông qua việc hợp tác với các đối tác logistics và phát triển mô hình cho thuê - bán sản phẩm, Tập đoàn đã tạo ra hệ thống phân phối linh hoạt. Dịch vụ "Supply Chain Package" cho phép cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng, từ đó tạo ra mối quan hệ bền vững và giảm thiểu rủi ro về tiêu thụ sản phẩm cũng như mất khách hàng do cạnh tranh.

Tăng cường quản trị doanh nghiệp và tuân thủ pháp luật: Hội đồng Quản trị đã thiết lập các quy trình quản lý rủi ro chặt chẽ, đảm bảo việc nhận diện sớm và ứng phó kịp thời với các rủi ro chiến lược. Việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế giúp Tập đoàn tránh được các rủi ro về pháp lý và danh tiếng.

4.2. TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

4.2.1. Chiến lược phát triển của BPG trong năm 2025 có gắn với mục tiêu phát triển bền vững

Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hành trình phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận với việc chính thức triển khai mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín. Chiến lược phát triển của Tập đoàn không chỉ hướng đến tăng trưởng kinh tế mà còn tích hợp sâu sắc các mục tiêu phát triển bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn.

Trọng tâm chiến lược tích hợp mục tiêu phát triển bền vững:



Kinh tế tuần hoàn là trụ cột phát triển: Tập đoàn định vị kinh tế tuần hoàn không chỉ là hoạt động hỗ trợ mà trở thành trụ cột chính của mô hình kinh doanh. Việc tích hợp toàn bộ quy trình từ thiết kế sản phẩm đến thu hồi cuối vòng đời tạo ra chuỗi giá trị khép kín, góp phần đạt được các mục tiêu về sản xuất và tiêu dùng có trách nhiệm. Công ty Cổ phần BPG Recycle đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo an ninh nguyên liệu và giảm phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài.

Công nghệ xanh và chuyển đổi số toàn diện: Ứng dụng AI trong hỗ trợ thiết kế sản phẩm, đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu và phát triển giúp Tập đoàn tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ tiên tiến để giảm tác động môi trường.

Hệ thống nhà máy thông minh hướng tới Net Zero: Nâng cấp toàn diện hệ thống nhà máy với công nghệ 4.0, tối ưu hóa logistics thông qua phân bố địa lý khoa học. Mục tiêu rút ngắn lộ trình đạt Net Zero được thể hiện qua việc áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và chuyển đổi sang nguồn năng lượng tái tạo tại toàn bộ hệ thống.

Dịch vụ Supply Chain Package tích hợp: Phát triển dịch vụ tích hợp toàn bộ quy trình thiết kế - sản xuất - phân phối - tiêu dùng - thu gom - tái chế, tạo ra giá trị gia tăng cao cho khách hàng và đối tác. Mô hình cho thuê - bán sản phẩm kết hợp với thu hồi tái chế tạo nên chu trình khép kín hoàn chỉnh.

Phát triển nhân lực chuyên nghiệp: Xây dựng đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế tuần hoàn, công nghệ xanh và quản lý bền vững. Hợp tác với các trường đại học hàng đầu về chương trình đào tạo chuyên biệt, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao cho quá trình chuyển đổi.

4.2. TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

4.2.2. Các bước thực hiện phát triển bền vững của BPG trong những năm tiếp theo 2025-2030



Giai đoạn

2025-2026

CÙNG CỐ NỀN TẢNG HỆ SINH THÁI

Hoàn thiện mô hình vận hành: Triển khai đầy đủ dịch vụ Supply Chain Package tại toàn bộ thị trường trong nước. Tối ưu hóa hiệu quả vận hành của hệ thống nhà máy phân bố trên toàn quốc, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các khâu trong chuỗi giá trị.

Nâng cao năng lực tái chế: Mở rộng quy mô hoạt động của Công ty Cổ phần BPG Recycle, đạt mục tiêu trở thành trung tâm tái chế hàng đầu khu vực. Thiết lập hệ thống thu gom và phân loại nguyên liệu tái chế hiệu quả, đảm bảo chất lượng đầu vào cho quy trình sản xuất.

Phát triển công nghệ cốt lõi: Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển các công nghệ tái chế tiên tiến, ứng dụng AI trong tối ưu hóa quy trình sản xuất. Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc toàn diện cho sản phẩm trong hệ sinh thái.



Giai đoạn

2026-2028

MỞ RỘNG VÀ ĐA DẠNG HÓA

Phát triển thị trường quốc tế: Mở rộng hoạt động sang các thị trường khu vực với sản phẩm thân thiện môi trường. Xây dựng mạng lưới đối tác chiến lược trong hệ sinh thái bền vững tại các quốc gia có nhu cầu cao về sản phẩm tái chế.

Đa dạng hóa danh mục sản phẩm: Tập trung phát triển các sản phẩm tái chế có giá trị cao, đáp ứng tiêu chí kinh tế tuần hoàn. Thúc đẩy chuyển đổi hoàn toàn từ pallet gỗ sang pallet nhựa tái chế trong ngành logistics.

Nâng cao hiệu quả năng lượng: Triển khai lộ trình Net Zero với các cột mốc rõ ràng, mở rộng hệ thống năng lượng mặt trời tại toàn bộ nhà máy. Ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải trong mọi hoạt động sản xuất.



Giai đoạn

2028-2030

DẪN ĐẦU VÀ BỀN VỮNG

Đạt mục tiêu Net Zero: Hoàn thành lộ trình giảm phát thải khí nhà kính, trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tiên trong ngành đạt mục tiêu Net Zero. Chia sẻ kinh nghiệm và mô hình phát triển bền vững với các doanh nghiệp khác trong khu vực.

Trở thành trung tâm kinh tế tuần hoàn khu vực: Thiết lập vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực tái chế và kinh tế tuần hoàn, cung cấp giải pháp toàn diện cho các doanh nghiệp muốn chuyển đổi sang mô hình sản xuất bền vững.

Mở rộng tác động xã hội: Triển khai các dự án phát triển cộng đồng quy mô lớn, tạo việc làm chất lượng cao và đóng góp vào phát triển kinh tế địa phương. Mở rộng Quỹ thiện nguyện và các chương trình hỗ trợ xã hội.

4.2. TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

4.2.3. Bức tranh phát triển bền vững của BPG trong tương lai

Tầm nhìn dài hạn

2030 và xa hơn



Tập đoàn dẫn đầu khu vực: BPG trở thành tập đoàn hàng đầu Đông Nam Á về mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín, được quốc tế công nhận như một case study thành công về chuyển đổi bền vững trong ngành nhựa. Vị thế tiên phong này không chỉ thể hiện qua quy mô hoạt động mà còn qua khả năng dẫn dắt xu hướng phát triển bền vững trong khu vực.

Đóng góp vào mục tiêu quốc gia: Tập đoàn trở thành đối tác chiến lược của các đơn vị nhà nước trong việc thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Mô hình kinh tế tuần hoàn của BPG được nhân rộng và trở thành mô hình tham chiếu cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Hệ sinh thái bền vững hoàn chỉnh: Xây dựng một hệ sinh thái khép kín hoàn chỉnh với khả năng tự tái tạo và phát triển bền vững. Mạng lưới đối tác rộng rãi bao gồm nhà cung cấp, khách hàng, đối tác công nghệ và cộng đồng, cùng chung tay xây dựng nền kinh tế tuần hoàn.

Đổi mới công nghệ liên tục: Trở thành trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ xanh hàng đầu, không ngừng đổi mới và ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhất. Hợp tác chặt chẽ với các viện nghiên cứu quốc tế để phát triển những giải pháp công nghệ đột phá.

Tác động xã hội tích cực: Tạo ra nhiều việc làm chất lượng cao, góp phần phát triển kinh tế các địa phương và nâng cao đời sống cộng đồng. Các chương trình giáo dục và đào tạo về kinh tế tuần hoàn được triển khai rộng rãi, nâng cao nhận thức xã hội về phát triển bền vững.

Minh bạch và quản trị xuất sắc: Đạt các tiêu chuẩn quản trị ESG cao nhất, được các tổ chức đánh giá quốc tế công nhận. Báo cáo bền vững được công bố định kỳ với độ minh bạch cao, trở thành tài liệu tham khảo quan trọng cho ngành.

Bức tranh tương lai này thể hiện khát vọng của Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng BPG không chỉ thành công về mặt kinh tế mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của xã hội và bảo vệ môi trường cho các thế hệ tương lai.

4.3. GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

4.3.1. Xây dựng và phát triển quan hệ hợp tác, chia sẻ và gắn kết lợi ích với các đối tác cùng các bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận nhận thức rõ ràng rằng sự thành công bền vững không thể đạt được một cách đơn lẻ mà cần sự hợp tác chặt chẽ và chia sẻ lợi ích với tất cả các bên liên quan. Trong bối cảnh triển khai mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín, việc xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững trở thành yếu tố then chốt quyết định thành công của Tập đoàn.



a. Triết lý hợp tác "Cùng thắng - Cùng phát triển"

Tập đoàn xây dựng triết lý hợp tác dựa trên nguyên tắc cùng thắng, trong đó mọi bên liên quan đều được hưởng lợi từ mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín. Việc chia sẻ giá trị không chỉ tạo ra động lực hợp tác mà còn đảm bảo tính bền vững của mối quan hệ dài hạn.

b. Hợp tác chiến lược trong chuỗi giá trị

Thông qua dịch vụ Supply Chain Package, Tập đoàn tạo ra giá trị gia tăng cho tất cả các đối tác trong chuỗi, từ nhà cung cấp nguyên liệu tái chế đến khách hàng cuối cùng. Mô hình cho thuê - bán sản phẩm kết hợp với thu hồi tái chế không chỉ tối ưu chi phí cho khách hàng mà còn tạo ra nguồn nguyên liệu ổn định cho hệ sinh thái.

c. Đầu tư vào phát triển đối tác

Tập đoàn không chỉ hợp tác mà còn chủ động đầu tư vào việc nâng cao năng lực của các đối tác. Chương trình hỗ trợ nhà cung cấp chuyển đổi sang mô hình sản xuất xanh, đào tạo về kinh tế tuần hoàn và chia sẻ công nghệ tái chế thể hiện cam kết của Tập đoàn trong việc xây dựng một hệ sinh thái bền vững toàn diện.

4.3. GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

4.3.2. Quy trình nhận diện, đánh giá mức độ ưu tiên của các bên liên quan và xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan

Quy trình nhận diện và phân loại bên liên quan:

- Bước 1**
Mapping toàn diện hệ sinh thái: Tập đoàn thực hiện việc xác định và phân loại các bên liên quan dựa trên mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín. Sử dụng công cụ AI để phân tích dữ liệu từ nhiều nguồn thông tin về xu hướng bền vững và tác động của các hoạt động kinh doanh đến từng nhóm bên liên quan.
- Bước 2**
Đánh giá tác động đa chiều: Áp dụng ma trận đánh giá với các tiêu chí: tác động lên hiệu quả hệ sinh thái, mức độ quan tâm và ảnh hưởng của bên liên quan, mức độ đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững, tiềm năng tạo giá trị dài hạn. Sử dụng thang điểm có trọng số khác nhau cho từng nhóm bên liên quan.
- Bước 3**
Bước 3 - Tham vấn và xác minh: Tổ chức các phiên tham vấn trực tiếp với đại diện các bên liên quan chủ chốt: khách hàng chiến lược, nhà cung cấp, đại diện cộng đồng, nhân viên từ các cấp độ, chuyên gia độc lập, đại diện cơ quan quản lý và tổ chức quốc tế.
- Bước 4**
Phân tích định lượng: Sử dụng machine learning để phân tích dữ liệu từ các cuộc khảo sát, phiên thảo luận nhóm và cuộc phỏng vấn sâu. Xây dựng mô hình dự báo tác động dài hạn cho từng nhóm bên liên quan và các kịch bản phát triển tương lai.
- Bước 5**
Xác nhận và cam kết: Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành xem xét, thảo luận trong nhiều phiên họp chuyên đề để đưa ra quyết định cuối cùng về mức độ ưu tiên và chiến lược gắn kết với từng nhóm bên liên quan.

XÂY DỰNG kế hoạch hành động cụ thể:

Dựa trên kết quả đánh giá, Tập đoàn xây dựng kế hoạch hành động với các hoạt động cụ thể, lộ trình thực hiện rõ ràng và chỉ số đo lường hiệu quả. Kế hoạch được cập nhật định kỳ để phù hợp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh và nhu cầu của các bên liên quan.

4.3.3. Ma trận mức độ ưu tiên của từng bên liên quan

| Nhóm bên liên quan | Mức độ ảnh hưởng | Mức độ quan tâm | Mức độ ưu tiên | Chiến lược tiếp cận |
|-------------------------|------------------|-----------------|----------------|--------------------------------------------|
| Nhà cung cấp | Cao | Cao | Rất cao | Hợp tác chiến lược, đầu tư phát triển cùng |
| Khách hàng | Cao | Cao | Rất cao | Đối tác dài hạn, cùng tạo giá trị |
| Nhân viên | Cao | Cao | Rất cao | Phát triển năng lực, chia sẻ thành quả |
| Cơ quan quản lý | Cao | Trung bình | Cao | Tuân thủ, hợp tác chính sách |
| Cộng đồng địa phương | Trung bình | Cao | Cao | Phát triển bền vững, tạo giá trị chung |
| Ngân hàng và Nhà đầu tư | Cao | Trung bình | Cao | Minh bạch thông tin, đối tác tài chính |
| Đơn vị truyền thông | Trung bình | Trung bình | Trung bình | Thông tin minh bạch, xây dựng thương hiệu |

4.3. GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

4.3.4. Các kênh gắn kết với từng bên liên quan và chi tiết các hoạt động đã triển khai trong năm 2024

| | KÊNH GẮN KẾT | HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NĂM 2024 |
|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| VỚI NHÀ CUNG CẤP | Chương trình đánh giá và phát triển nhà cung cấp bền vững (SSDP), hệ thống thông tin chia sẻ | <ul style="list-style-type: none">• Triển khai chương trình SSDP với bộ tiêu chí ESG toàn diện, đánh giá và phân loại nhà cung cấp theo các tiêu chuẩn bền vững• Thiết lập tiêu chuẩn bền vững trong đánh giá và lựa chọn đối tác mới• Thiết lập hệ thống chia sẻ thông tin trực tuyến về nhu cầu nguyên liệu và kế hoạch sản xuất |
| VỚI KHÁCH HÀNG | Chương trình khách hàng chiến lược, nền tảng dịch vụ số, trung tâm chăm sóc khách hàng | <ul style="list-style-type: none">• Chương trình khách hàng chiến lược, nền tảng dịch vụ số, trung tâm chăm sóc khách hàng• Thiết lập tiêu chuẩn bền vững trong đánh giá và lựa chọn đối tác mới• Thiết lập hệ thống chia sẻ thông tin trực tuyến về nhu cầu nguyên liệu và kế hoạch sản xuất |
| VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG | Hệ thống giao tiếp nội bộ, chương trình đào tạo phát triển, hoạt động văn hóa doanh nghiệp | <ul style="list-style-type: none">• Tổ chức "Ngày hội Gia đình BPG" tạo không gian gắn kết và chia sẻ giữa Ban lãnh đạo và nhân viên cùng gia đình• Triển khai chương trình team building cho nhân viên hai miền Nam - Bắc, thúc đẩy tinh thần đoàn kết và hợp tác liên vùng• Triển khai các chương trình đào tạo về hệ sinh thái và công nghệ mới, tổ chức các buổi đào tạo về kinh tế tuần hoàn• Thực hiện chính sách phúc lợi gắn với hiệu quả bền vững, khuyến khích sáng kiến cải tiến tại các nhà máy• Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới bền vững thông qua các hoạt động nội bộ và chương trình tình nguyện |

Chương 5

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI BPG HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

Văn hóa quản trị của BPG hiện tại và tương lai
Xây dựng nền tảng quản trị doanh nghiệp bền vững
Quản trị về PTBV
Giám sát từ hội đồng quản trị



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024
TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN



5.1. VĂN HÓA QUẢN TRỊ CỦA BPG HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

5.1.1. Văn hóa quản trị

Chính trực là DNA, minh bạch là hành động

Năm 2025, Tập đoàn Nhựa Bình Thuận tiếp tục khẳng định giá trị cốt lõi trong quản trị và điều hành thông qua triết lý: “**Sự chính trực và kiên trì tuyệt đối**”. Triết lý này không còn chỉ là tuyên ngôn, mà đã trở thành một hành vi văn hóa lan tỏa trong toàn bộ tổ chức – từ hội đồng quản trị, ban điều hành cho đến từng cá nhân ở nhà máy, văn phòng, kho vận hay các đơn vị trực thuộc. Chính trực là nền tảng cho sự minh bạch, và minh bạch là yêu cầu sống còn trong bối cảnh niềm tin trở thành tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp hiện đại.

Bên cạnh đó, văn hóa hệ gen “**Chính trực – Quyết liệt – Sẵn sàng**” tiếp tục phát huy vai trò là kim chỉ nam cho hành vi tổ chức. Chính trực tạo dựng niềm tin nội bộ và bên ngoài; Quyết liệt giúp BPG bứt phá trước áp lực cạnh tranh; Sẵn sàng là sự linh hoạt để thích ứng trong thời đại chuyển đổi số và biến đổi khí hậu. Ba yếu tố này cộng hưởng, giúp Tập đoàn duy trì khả năng chống chịu và tạo giá trị dài hạn cho toàn hệ sinh thái doanh nghiệp.



Mục tiêu phát triển bền vững: “Không ai bị bỏ lại phía sau”

BPG xác định rõ rằng tăng trưởng kinh tế phải đi kèm với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Chiến lược phát triển ESG không phải là trào lưu mà là cam kết dài hạn, gắn chặt với chiến lược tổng thể và được triển khai có hệ thống trong toàn bộ chuỗi giá trị. Mục tiêu năm 2025–2030 của BPG là trở thành doanh nghiệp dẫn đầu ngành nhựa Việt Nam về tiêu chuẩn phát triển bền vững theo mô hình “Triple Bottom Line”: Tài chính – Môi trường – Xã hội.

Trọng tâm của mục tiêu này là: đạt trung hòa carbon trong hoạt động sản xuất vào năm 2030, nâng tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu tái chế lên 60%, và 100% sản phẩm tuân thủ các quy chuẩn xanh quốc tế. Ngoài ra, BPG cam kết tích hợp đầy đủ 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs) vào hoạt động quản trị, từ xóa đói giảm nghèo đến tiêu dùng bền vững và hành động vì khí hậu.



5.1.2 Chiến lược phát triển bền vững BPG đang hướng tới trong hiện tại và tương lai

MÔI TRƯỜNG

Trong định hướng phát triển dài hạn, BPG xác định rằng phát triển bền vững về môi trường sẽ là một trong những ưu tiên chiến lược cốt lõi, không chỉ để tuân thủ các chuẩn mực ESG toàn cầu mà còn để xây dựng lợi thế cạnh tranh có tính bản chất trong một thị trường ngày càng đặt nặng các yêu cầu về trách nhiệm sinh thái. Giai đoạn sắp tới, BPG đặt mục tiêu chuyển đổi toàn diện hệ thống sản xuất theo hướng “xanh hóa”, với các tiêu chí rõ ràng về phát thải, hiệu suất năng lượng và hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Trong 3 đến 5 năm tới, doanh nghiệp sẽ đầu tư mạnh vào các công nghệ sản xuất tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường, tiến tới đạt chứng chỉ sản xuất trung hòa carbon cho ít nhất một nhà máy chủ lực vào năm 2028. Việc số hóa toàn bộ chuỗi cung ứng – từ nguồn nguyên liệu đến hệ thống logistics – cũng đang được quy hoạch như một nền tảng để kiểm soát dấu chân carbon theo thời gian thực, từ đó giúp BPG minh bạch hơn trong báo cáo phát thải và xây dựng được mô hình sản xuất tuần hoàn khép kín.

Chiến lược môi trường của BPG không dừng ở nội bộ doanh nghiệp mà sẽ mở rộng ra ngoài hệ sinh thái sản xuất, thông qua các sáng kiến “liên kết xanh” với nhà cung ứng, đối tác và khách hàng. BPG đặt kỳ vọng đến năm 2030 sẽ thiết lập được chuỗi giá trị xanh – nơi 70% đối tác chính tham gia chương trình đồng kiểm tra ESG định kỳ, cùng cam kết chuyển đổi hướng đến kinh tế tuần hoàn. Ngoài ra, công ty cũng đang nghiên cứu các sản phẩm nhựa sinh học có thể phân hủy hoàn toàn, phù hợp với các thị trường có yêu cầu nghiêm ngặt như châu Âu và Bắc Mỹ.

Tất cả những định hướng này đều phục vụ cho một mục tiêu xa hơn: đến năm 2035, BPG không chỉ là một nhà sản xuất nhựa, mà trở thành doanh nghiệp tiên phong về giải pháp vật liệu bền vững trong khu vực Đông Nam Á, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát thải ròng bằng 0 của Việt Nam.

XÃ HỘI

Tương lai phát triển của BPG không thể tách rời khỏi chất lượng sống của con người và sự tiến bộ của cộng đồng mà doanh nghiệp đang phục vụ. Trong chiến lược xã hội dài hạn, BPG cam kết xây dựng mô hình doanh nghiệp “lấy con người làm trung tâm”, trong đó sự phát triển của người lao động, sự bao trùm trong tiếp cận cơ hội và tính công bằng trong lợi ích được đặt lên hàng đầu.

Trong thập kỷ tới, BPG hướng tới xây dựng một hệ sinh thái nhân sự không chỉ giỏi chuyên môn mà còn có năng lực thích ứng với các chuyển dịch kinh tế – công nghệ – xã hội. Hệ thống đào tạo nội bộ sẽ được mở rộng quy mô và chuyển đổi số hoàn toàn, với mục tiêu 100% cán bộ nhân viên được đào tạo định kỳ về ESG, kỹ năng số và tư duy phát triển bền vững từ năm 2027. Một thế hệ “Gen BPG” mới sẽ được nuôi dưỡng – những con người chủ động thay đổi, có trách nhiệm với cộng đồng và dám dấn thân vì giá trị chung.

Về phía cộng đồng, chiến lược phát triển bền vững của BPG trong tương lai đặt trọng tâm vào việc xây dựng các chương trình hỗ trợ có tính hệ thống và dài hạn, thay vì các hoạt động thiện nguyện rời rạc. Các mô hình như “Nuôi dưỡng tương lai” (dành cho trẻ em thiếu điều kiện học tập), “Mái nhà thứ hai” (xây nhà tái thiết hậu thiên tai) và “Y tế xanh” (tài trợ thiết bị y tế thân thiện môi trường cho tuyến cơ sở) sẽ được duy trì và mở rộng tới nhiều địa phương hơn. Dự kiến đến năm 2030, ngân sách thường niên cho hoạt động cộng đồng sẽ chiếm ít nhất 2% tổng lợi nhuận sau thuế của tập đoàn.

BPG hướng đến vai trò doanh nghiệp công dân kiểu mới – không chỉ đồng hành cùng cộng đồng, mà còn trở thành người bạn đồng kiến tạo tương lai.

QUẢN TRỊ

Trong chiến lược quản trị sắp tới, BPG xác định rằng yếu tố minh bạch, linh hoạt và tích hợp ESG là điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp duy trì tính cạnh tranh và khả năng thích ứng trong môi trường vĩ mô nhiều biến động. Từ năm 2025 trở đi, công ty sẽ xây dựng và áp dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp tích hợp toàn diện ESG vào tất cả các cấp độ quản lý – từ hoạch định chiến lược, vận hành, cho đến đánh giá hiệu suất và ra quyết định đầu tư.

Một trong những trọng tâm then chốt trong giai đoạn tới là việc số hóa hệ thống kiểm soát nội bộ và phân tích rủi ro. Dựa trên nền tảng dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI), BPG đặt mục tiêu thiết lập mô hình dự báo rủi ro theo thời gian thực, giúp phát hiện sớm các bất thường và nâng cao khả năng ứng phó chiến lược. Đồng thời, cơ chế kiểm soát nội bộ cũng sẽ được kết nối trực tiếp với hệ thống ra quyết định tài chính, nhằm nâng cao mức độ minh bạch và giảm thiểu sai sót trong quá trình vận hành.

Ngoài ra, từ năm 2026, BPG sẽ chính thức áp dụng mô hình “Quản trị hai chiều” – trong đó cổ đông, nhân viên và đối tác được khuyến khích đóng góp ý kiến cho các quyết sách quan trọng thông qua nền tảng phản hồi chiến lược. Đây là bước đi nhằm tạo ra một hệ sinh thái quản trị mở – nơi mọi tiếng nói đều được lắng nghe và phản hồi có trách nhiệm.

Về phương diện tuân thủ, BPG đang hướng tới đạt chuẩn ISO 37301 (quản trị tuân thủ) và GRI Universal Standards cho toàn bộ báo cáo ESG từ năm 2027, giúp tăng độ tin cậy trong mắt nhà đầu tư quốc tế và đối tác toàn cầu.

5.2. XÂY DỰNG NỀN TẢNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG

5.2.1 Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Hội đồng Quản trị (HĐQT) giữ vai trò cốt lõi trong việc định hướng chiến lược, giám sát hoạt động điều hành và đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tại BPG, HĐQT luôn chú trọng đến việc duy trì chuẩn mực đạo đức, quản trị minh bạch và phát triển hệ thống quản lý phù hợp với xu thế phát triển bền vững.

Không chỉ thực hiện vai trò kiểm soát và giám sát, HĐQT còn chủ động đề xuất các chính sách quan trọng về chiến lược phát triển, quản lý rủi ro, tài chính và nhân sự nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống. Các thành viên HĐQT được lựa chọn dựa trên năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản trị, phẩm chất đạo đức và cam kết đóng góp cho sự phát triển của công ty trong dài hạn.



5.2.3 Thành phần của HĐQT

Thành viên HĐQT tại BPG luôn được lựa chọn dựa trên nguyên tắc đa dạng, minh bạch và phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn. Với sự kết hợp hài hòa giữa các chuyên gia giàu kinh nghiệm và đội ngũ trẻ năng động, HĐQT hiện tại của BPG có 7 thành viên, trong đó:

Tỷ lệ thành viên độc lập chiếm 40%, đảm bảo tính khách quan và minh bạch trong các quyết sách.

Thành viên có chuyên môn đa dạng từ điều hành doanh nghiệp, sản xuất, logistics đến tài chính, kế toán và pháp lý.

BPG đặc biệt chú trọng việc trang bị kiến thức chuyên sâu về phát triển bền vững, ESG, quản trị rủi ro và quản trị doanh nghiệp cho các thành viên HĐQT. Đồng thời, công ty cũng khuyến khích HĐQT tham gia vào các khóa đào tạo quốc tế để nâng cao năng lực lãnh đạo và khả năng thích ứng với xu thế mới.



5.2.2 Tuân thủ các quy định pháp luật

Hội đồng Quản trị (HĐQT) giữ vai trò cốt lõi trong việc định hướng chiến lược, giám sát hoạt động điều hành và đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tại BPG, HĐQT luôn chú trọng đến việc duy trì chuẩn mực đạo đức, quản trị minh bạch và phát triển hệ thống quản lý phù hợp với xu thế phát triển bền vững.

Không chỉ thực hiện vai trò kiểm soát và giám sát, HĐQT còn chủ động đề xuất các chính sách quan trọng về chiến lược phát triển, quản lý rủi ro, tài chính và nhân sự nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống. Các thành viên HĐQT được lựa chọn dựa trên năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản trị, phẩm chất đạo đức và cam kết đóng góp cho sự phát triển của công ty trong dài hạn.



5.2.4 Quan hệ với các bên liên quan

BPG xác định các bên liên quan là đối tác chiến lược trong hành trình phát triển bền vững. Công ty không chỉ duy trì mối quan hệ minh bạch mà còn chủ động xây dựng cơ chế hợp tác đôi bên cùng có lợi. Đặc biệt:

Nhà cung cấp: Áp dụng tiêu chuẩn lựa chọn đối tác khắt khe (ESG, pháp lý), đồng thời hỗ trợ đào tạo để nâng cao năng lực chuỗi cung ứng.

Khách hàng: Cam kết cung cấp sản phẩm/dịch vụ chất lượng cao đi kèm chính sách hậu mãi ưu việt, thiết lập kênh tiếp nhận phản hồi 24/7.

Nhân viên: Tạo môi trường làm việc công bằng, minh bạch, an toàn; phát triển lộ trình nghề nghiệp và đào tạo thường xuyên; xây dựng chế độ phúc lợi cạnh tranh, quan tâm đến sức khỏe thể chất và tinh thần.

Cơ quan quản lý: Tuân thủ tuyệt đối pháp luật, đi đầu trong các sáng kiến hợp tác với các cơ quan nhà nước.

Cộng đồng địa phương: Triển khai các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, giáo dục và y tế tại địa phương, ưu tiên sử dụng lao động địa phương.

Ngân hàng và Nhà đầu tư: Đảm bảo minh bạch tài chính, quản trị rủi ro chặt chẽ, tăng trưởng bền vững; cam kết lợi ích dài hạn và quản trị ESG nhằm nâng cao uy tín và niềm tin.

Đơn vị truyền thông: Xây dựng quan hệ hợp tác dựa trên minh bạch, chính xác, kịp thời; thúc đẩy lan tỏa thông tin tích cực về doanh nghiệp; đồng hành trong các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng.

5.2.5. Quyền lợi của cổ đông

Cổ đông được đảm bảo đầy đủ quyền lợi hợp pháp, từ quyền tham gia quyết định, nhận cổ tức, được tiếp cận thông tin đến quyền khởi kiện trong trường hợp cần thiết. Mọi hoạt động liên quan đến cổ đông đều được công khai, minh bạch.

BPG đặt quyền lợi cổ đông làm trọng tâm với cơ chế bảo vệ toàn diện:

Quyền tham gia: Tổ chức họp đại hội cổ đông định kỳ và bất thường, ứng dụng công nghệ e-voting để tăng tỷ lệ tham gia.

Quyền lợi tài chính: Chính sách cổ tức linh hoạt (tiền mặt/cổ phiếu), ưu tiên dùng lợi nhuận sau thuế dành chia cổ tức.

Tiếp cận thông tin: Cổng thông tin nhà đầu tư tích hợp dữ liệu real-time, tổ chức hội nghị phân tích định kỳ với ban lãnh đạo.

Bảo vệ thiểu số: Cơ chế khiếu nại độc lập thông qua Ủy ban Kiểm toán, không cho phép giao dịch nội gián gây thiệt hại.





5.2.6. Công bố thông tin và minh bạch

BPG chú trọng công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, không chỉ về tài chính mà cả các vấn đề ESG (môi trường – xã hội – quản trị). Các Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững, Báo cáo tài chính đều được chuẩn hóa và phát hành định kỳ.

Trong thời gian tới, BPG ưu tiên áp dụng chuẩn mực báo cáo quốc tế tài chính quốc tế IFRS, Sáng kiến báo cáo toàn cầu GRI: BPG đang thực hiện Đa dạng kênh công bố: Báo cáo thường niên tương tác (interactive PDF). Những **Nội dung mở rộng được BPG công bố như:** Bổ sung chỉ số ESG định lượng (vd: tỷ lệ năng lượng tái tạo, chỉ số an toàn lao động), báo cáo tác động xã hội theo SDGs của UN(Liên Hợp Quốc). Về Kiểm toán độc lập, chúng tôi Sử dụng Big4 kiểm toán đồng thời báo cáo tài chính và phi tài chính.

5.2.7. Quản lý xung đột lợi ích

BPG xây dựng cơ chế kiểm soát xung đột lợi ích chặt chẽ, đảm bảo tính công bằng, khách quan trong mọi quyết định. Các thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên đều tuân thủ quy tắc đạo đức và quy định minh bạch trong hoạt động.

5.2.8. Quản lý rủi ro

Hệ thống quản trị rủi ro của BPG được thiết kế theo hướng tích hợp, toàn diện, phù hợp với đặc thù ngành. Công ty duy trì cơ chế giám sát liên tục, kết hợp giữa kiểm toán nội bộ, đánh giá rủi ro định kỳ và phản ứng nhanh với biến động thị trường. Ủy ban Kiểm toán độc lập giám sát giao dịch có liên quan, yêu cầu ký cam kết đạo đức hàng năm.

5.2.9. Điểm nhấn bổ sung

- Sáng kiến đột phá: Thành lập Ủy ban chiến lược và đầu tư trực thuộc HĐQT để quản lý rủi ro về tài chính
- Tích cực chuyển đổi số trong Quản trị bắt kịp xu thế thời đại.
- Gắn kết nhân sự: Chính sách thưởng bằng cổ phiếu ESOP cho cấp quản lý và nhân viên xuất sắc, gắn mục tiêu dài hạn với lợi ích cổ đông.



5.3. QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

5.3.1. Cơ cấu quản trị phát triển bền vững

Để đảm bảo việc triển khai Chiến lược ESG được đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với thông lệ quản trị hiện đại, Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG) đã thiết lập một cấu trúc quản trị ESG chính thức với các vai trò và trách nhiệm rõ ràng ở từng cấp. Cấu trúc này không chỉ củng cố tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, mà còn tạo cơ chế phối hợp liên thông giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các đơn vị chức năng và Các đơn vị thành viên trong toàn bộ chuỗi hoạt động ESG. Cấu trúc này bao gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan định hướng cao nhất về ESG, chịu trách nhiệm hoạch định, phê duyệt và giám sát việc thực hiện chiến lược ESG trong toàn Tập đoàn. Đầu mối chịu trách nhiệm chính của HĐQT trong công tác định hướng và giám sát ESG là Chủ tịch HĐQT.

BAN ĐIỀU HÀNH (BDH)

Là cơ quan trực tiếp triển khai thực hiện chiến lược ESG theo định hướng của HĐQT; đồng thời điều phối việc thực hiện ESG trong toàn bộ hệ thống. Đầu mối chịu trách nhiệm chính của Ban Điều hành trong công tác Triển khai thực hiện chiến lược ESG là Tổng Giám đốc.

CHỨC NĂNG GIÁM SÁT

Là các bộ phận thực hiện chức năng giám sát của Ban Điều hành. Các bộ phận này thực hiện chức năng theo dõi, kiểm soát các nội dung, tiêu chí và hoạt động liên quan đến ESG, bảo đảm tuân thủ yêu cầu quản trị và vận hành.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Triển khai chiến lược ESG, thực thi và giám sát thực hành ESG trong phạm vi hoạt động của từng đơn vị; đồng thời bảo đảm sự thống nhất với định hướng chung của Tập đoàn.

CÁC PHÒNG BAN CHỨC NĂNG THUỘC TẬP ĐOÀN

Tích hợp ESG vào hoạt động vận hành hằng ngày; kiểm soát, đo lường và báo cáo các chỉ tiêu ESG; tham gia công tác công bố thông tin ESG. Đầu mối chịu trách nhiệm điều phối hoạt động ESG là Ban Vận hành ESG.

CHỨC NĂNG QUẢN LÝ RỦI RO (BAN TÁC NGHIỆP)

Là bộ phận thực hiện chức năng giám sát cho HĐQT. Bộ phận này thực hiện nhận diện, đánh giá, giám sát và báo cáo rủi ro ESG và báo cáo trực tiếp cho HĐQT; bảo đảm việc kiểm soát và tuân thủ theo đúng quy trình. Đầu mối chịu trách nhiệm thực hiện chức năng Quản lý rủi ro ESG là Ban Tác nghiệp.

5.3.2. Quản trị rủi ro môi trường và xã hội

Nhận thức rõ những thách thức mà công ty phải đối mặt do biến đổi khí hậu và các vấn đề xã hội, BPG đã và đang triển khai các biện pháp kiểm soát rủi ro như sau:



RỦI RO VỀ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

- ✓ Người lao động được khám sức khỏe định kỳ 1 năm/lần;
- ✓ Đào tạo phòng cháy chữa cháy, ATLĐ thường xuyên;
- ✓ CBNV làm việc trực tiếp tại xưởng sản xuất được cấp phát BHLĐ đầy đủ, định kỳ 6 tháng/lần.



RỦI RO KHÔNG GIỮ ĐƯỢC CHÂN NGƯỜI LAO ĐỘNG

- ✓ Được tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng, chuyên môn thường xuyên
- ✓ Chính sách lương, thưởng cạnh tranh công bằng
- ✓ Các chế độ phúc lợi

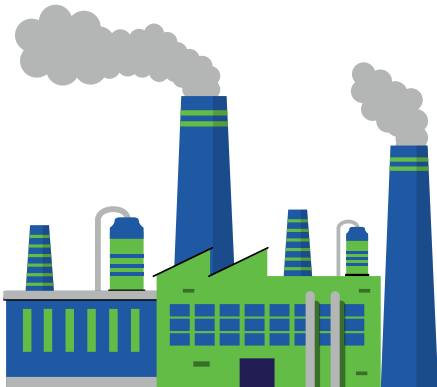
CHẤT THẢI NGUY HẠI, NƯỚC THẢI BỊ THẮT THOÁT RA MÔI TRƯỜNG

- ✓ 100% phát thải nhựa từ sản xuất hồng, lỗi được thu gom tái chế sản xuất;
- ✓ Quá trình sản xuất của BPG không phát sinh nước thải ra môi trường;
- ✓ Thu nước mưa sử dụng trong quá trình sản xuất để giảm thiểu chi phí sử dụng nước làm mát;
- ✓ Chất thải nguy hại được thu gom và xử lý tuân thủ theo đúng các quy định.



RỦI RO VỀ HÌNH ẢNH VÀ DANH TIẾNG

- ✓ Xây dựng, duy trì văn hóa doanh nghiệp vững mạnh;
- ✓ Giám sát, quản lý truyền thông;
- ✓ Quản lý khủng hoảng truyền thông (sổ tay hướng dẫn xử lý khủng hoảng truyền thông);
- ✓ Đào tạo nhân viên, đặc biệt là sale về kỹ năng giao tiếp với khách hàng;
- ✓ Theo dõi và xử lý các thông tin sai lệch thường xuyên.



RỦI RO VỀ Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ, Ô NHIỄM ĐẤT, Ô NHIỄM NƯỚC TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

- ✓ Thực hiện báo cáo quan trắc môi trường định kỳ, đảm bảo tuân thủ pháp luật.



RỦI RO CẠN KIẾT TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

- ✓ Nâng cao ý thức về tiết kiệm năng lượng cho tất cả CBNV.

5.3.3. Quản lý thông tin phát triển bền vững

Hệ thống quản lý thông tin

BPG xây dựng phát triển một hệ thống thu thập và quản lý thông tin về phát triển bền vững để đảm bảo minh bạch và chính xác trong báo cáo trong tương lai.

Hệ thống này bao gồm:

- + Các chỉ số ESG được theo dõi và cập nhật định kỳ.
- + Thông tin được lưu trữ trên nền tảng kỹ thuật số, giúp dễ dàng truy cập và phân tích dữ liệu liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị.

Báo cáo nội bộ và công khai

Trong tương lai, công ty sẽ tiến hành báo cáo thường xuyên các dữ liệu liên quan đến phát triển bền vững cho Ban Điều Hành và Hội đồng Quản trị thông qua các báo cáo nội bộ.

Đồng thời, công ty cũng sẽ công khai các báo cáo PTBV hằng năm tới các bên liên quan để thể hiện cam kết với cộng đồng và khách hàng.

5.3.4. Thu nhập, thù lao và lương thưởng dựa trên tiêu chí PTBV

BPG hiểu rằng việc lồng ghép các tiêu chí PTBV vào hệ thống đánh giá hiệu suất là yếu tố quan trọng thúc đẩy văn hóa phát triển bền vững trong doanh nghiệp.

Các tiêu chí này được áp dụng trong việc tính toán:

- + **Thu nhập:** Nhân viên ở các vị trí quản lý cấp cao có thu nhập được cấu trúc dựa trên việc hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững.
- + **Thù lao:** Những đóng góp vào các sáng kiến bền vững được ghi nhận và thưởng thông qua các khoản thưởng dựa trên hiệu suất.
- + **Lương thưởng:** Các chỉ tiêu về việc giảm thiểu tác động môi trường và cải thiện điều kiện xã hội là yếu tố quan trọng trong việc xét thưởng hàng năm.

5.3.5. Nhận diện rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu

Rủi ro vật lý

BPG nhận diện các rủi ro vật lý do biến đổi khí hậu như thiên tai, hạn hán, và thay đổi nhiệt độ có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hạ tầng và quy trình sản xuất của công ty.

Để ứng phó:

Công ty đang triển khai các biện pháp nâng cấp cơ sở hạ tầng, đảm bảo khả năng chống chịu với các điều kiện thời tiết cực đoan.

Áp dụng công nghệ tiên tiến vào quy trình sản xuất nhằm tối ưu hóa hiệu quả năng lượng và giảm thiểu sự phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên dễ bị ảnh hưởng bởi khí hậu.

Rủi ro dịch chuyển

Các thay đổi về quy định pháp lý và yêu cầu về sản phẩm xanh từ phía chính phủ và khách hàng đòi hỏi công ty phải liên tục điều chỉnh.

BPG đã chủ động:

Nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường, đồng thời đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt từ thị trường quốc tế.

Hợp tác chặt chẽ với các đối tác trong chuỗi cung ứng để thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang sản xuất bền vững.

5.3.6 GIÁM SÁT TỪ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT của BPG giữ vai trò quan trọng trong việc giám sát và điều hướng công tác quản trị rủi ro.

Để đảm bảo quản trị rủi ro bền vững hiệu quả, HĐQT:

- ✓ Tiếp nhận báo cáo định kỳ từ Ban Điều Hành và Phòng Quản lý Rủi ro về các rủi ro môi trường và xã hội.
- ✓ Đưa ra các chỉ đạo chiến lược dựa trên thông tin nhận được nhằm giảm thiểu tác động của các rủi ro.
- ✓ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về phát triển bền vững và đảm bảo rằng các chỉ tiêu PTBV được lồng ghép vào chiến lược kinh doanh dài hạn.

Tập đoàn Nhựa Bình Thuận cam kết tiếp tục đẩy mạnh phát triển bền vững trong tất cả các hoạt động của mình. Cơ cấu quản trị, các biện pháp kiểm soát rủi ro, và sự giám sát từ HĐQT là các yếu tố quan trọng giúp công ty thực hiện được mục tiêu bảo vệ môi trường, góp phần vào phát triển xã hội và đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài.



Chương 3

TÁI TẠO NGUỒN NGUYÊN LIỆU BỀN VỮNG

SÁNG TẠO ĐỔI MỚI CHO TƯƠNG LAI

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG TẠI BPG Ở HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI

CHECK LIST GRI



6.1.SÁNG TẠO ĐỔI MỚI CHO TƯƠNG LAI

6.1.SÁNG TẠO ĐỔI MỚI CHO TƯƠNG LAI

6.1.1.Phát triển sản phẩm **100%** nhựa tái chế

BPG đang sản xuất **~150** mã sản phẩm có thành phần **100%** nhựa tái sinh. Và sẽ tăng số sản phẩm theo hàng năm.

Số lượng sản phẩm từ nhựa tái sinh đa dạng thúc đẩy việc sử dụng được nhiều nguồn nhựa tái sinh hơn và đồng thời đáp ứng mọi yêu cầu sử dụng từ khách hàng, đưa sản phẩm nhựa tái sinh có phạm vi sử dụng rộng hơn, đa dạng lựa chọn cho người sử dụng.

6.1.2.Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quy trình tái chế

BPG đang sử dụng hệ thống máy ép phun có công suất thuộc top lớn nhất cả nước. BPG đang sở hữu số lượng khuôn đúc pallet nhựa nhiều nhất cả nước (lên đến 46 bộ khuôn lớn, có giá trị cao). Đây chính là cơ sở để BPG có thể trở thành nhà sản xuất sản phẩm từ nhựa tái chế hàng đầu.

6.1.3.Sử dụng năng lượng tái tạo trong sản xuất

Xây dựng các hệ sinh thái các nhà máy sử dụng năng lượng mặt trời. Hiện tại BPG đã triển khai thành công tại một nhà máy, và sẽ nhân rộng ra toàn bộ các nhà máy lần lượt trong các năm tới.

6.1.4.Phát triển sản phẩm tái chế có giá trị cao

Tái tạo các nguồn rác thải nhựa như thùng nhựa, bao bì, pallet vỡ hỏng thành các sản phẩm Pallet nhựa cao cấp cho thuê.



6.1.SÁNG TẠO ĐỔI MỚI CHO TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

6.1.5.Sử dụng năng lượng tái tạo trong sản xuất

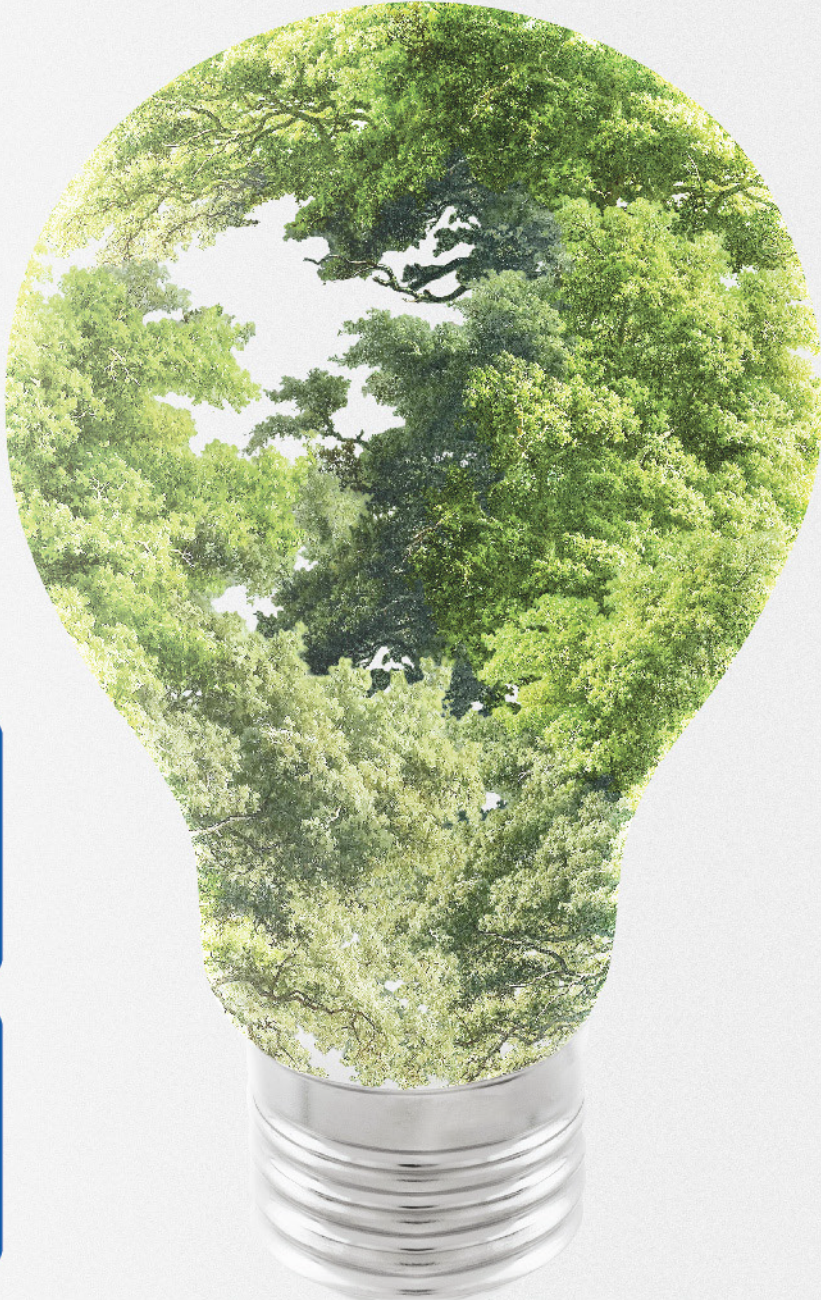
Hiện tại 1 trong số 7 nhà máy thuộc tập đoàn BPG đang sở hữu giấy phép về tái chế, đây là cơ sở để BPG đã, đang và sẽ hợp tác với các nhà sản xuất có nhu cầu thu gom và tái chế nhựa góp phần bảo vệ môi trường, gia tăng giá trị cho rác thải nhựa.

BPG thực hiện chương trình tuần hoàn Pallet:



6.1.6.Xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn cho sản phẩm pallet – sản phẩm chủ lực của BPG

Tạo hệ sinh thái khép kín giữa việc thu gom, tái chế và sản xuất pallet nhựa:



6.2.XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG TẠI BPG Ở HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

6.2.1.Hiện tại và quá khứ các dự án hoạt động của Binh Thuan Plastic Group (BPG)

a.Thiết kế sản phẩm theo định hướng kinh tế tuần hoàn

- **Giã tăng hàm lượng nhựa tái chế:** BPG tối ưu hóa công thức sản phẩm nhằm nâng cao tỷ lệ hạt nhựa tái chế sử dụng trong sản xuất. Tỷ lệ này được cải thiện qua từng năm, góp phần giảm sự phụ thuộc vào nhựa nguyên sinh.
- **Đa dạng hóa sản phẩm tái chế:** Danh mục sản phẩm từ nhựa tái chế ngày càng tăng, thể hiện rõ cam kết mở rộng ứng dụng vật liệu tuần hoàn.

b.Sản xuất sản phẩm có độ bền phù hợp với vòng đời sử dụng

- **Pallet xuất khẩu:** sử dụng nhựa tái chế có giá trị thấp nhưng vẫn đảm bảo độ bền trong suốt vòng đời sản phẩm.
- **Pallet lưu kho:** áp dụng nhựa tái sinh có giá trị cao, kết hợp nghiên cứu và phát triển (R&D) công thức phối trộn mới nhằm nâng cao chất lượng, gia tăng tuổi thọ và giảm tổng lượng rác thải nhựa phát sinh.



6.2.XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG TẠI BPG Ở HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

c.Quản lý và tối ưu nguyên vật liệu đầu vào

- **Tăng tỷ lệ nguyên liệu tái chế:** Hằng năm, BPG sử dụng khối lượng lớn nhựa tái chế từ nhiều nguồn khác nhau, trở thành một trong những đối tác tiêu thụ quan trọng của các cơ sở tái chế.
- **Thu hồi và tái chế nội bộ:** Toàn bộ sản phẩm lỗi, phế phẩm và nhựa thải trong quá trình sản xuất đều được thu gom, xử lý và tái sử dụng ngay trong nội bộ. Điều này không chỉ giảm phát thải ra môi trường mà còn gia tăng giá trị sử dụng của nhựa tái chế.
- **Giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch:** Tỷ lệ nguyên liệu nhựa tái chế hiện đã cao hơn nhựa nguyên sinh, góp phần giảm nhu cầu đối với nguồn nguyên liệu hóa thạch.



d.Quản lý nguồn nước và năng lượng

- **Nước thải:** Tất cả nguồn nước thải sản xuất và sinh hoạt đều được kiểm soát chặt chẽ, xử lý đạt chuẩn trước khi xả thải ra môi trường, tuân thủ các quy định quốc gia và địa phương.
- **Năng lượng tái tạo:** BPG đã đưa vào vận hành thành công hệ thống điện mặt trời tại Nhà máy BQP (Hà Nam). Đây là bước đi quan trọng trong chiến lược tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng trong vận hành sản xuất.

e.Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR – Extended Producer Responsibility)

- BPG đã triển khai mô hình tuần hoàn pallet nhựa: cung cấp dịch vụ bán, cho thuê, thu hồi pallet sau sử dụng và tái chế pallet cũ hỏng.
- Một số nhà máy của BPG được cấp phép chính thức cho hoạt động thu gom và tái chế nhựa, qua đó khẳng định vai trò tiên phong của BPG trong việc thực hiện chính sách EPR.
- Đội ngũ R&D phát triển các công thức tái chế đặc thù, biến rác thải nhựa thành sản phẩm có giá trị gia tăng, mang lại lợi ích đồng thời cho môi trường, xã hội và kinh tế.

f.Đo lường và giảm phát thải khí nhà kính

- BPG xây dựng hệ thống đo lường phát thải khí nhà kính theo các phạm vi (Scope 1, Scope 2, Scope 3) và thiết lập lộ trình giảm phát thải bao gồm: giảm cường độ phát thải (tấn CO₂e/đơn vị sản phẩm) và giảm phát thải tuyệt đối.
- Việc phân bổ nhà máy tại nhiều địa phương giúp giảm khoảng cách vận chuyển giao hàng, từ đó giảm lượng phát thải từ hoạt động logistics.

g.Quản lý chất thải và chất thải nguy hại

- **Chất thải nhựa:** BPG cam kết không để thất thoát rác thải nhựa ra môi trường. Tất cả rác thải nhựa phát sinh trong sản xuất đều được tái sử dụng nội bộ hoặc bàn giao cho đơn vị xử lý được cấp phép.
- **Chất thải nguy hại:** Được thu gom, phân loại tại nguồn và bàn giao định kỳ cho các đơn vị có năng lực xử lý chuyên biệt, bảo đảm an toàn môi trường.
- **Nước thải:** Được giám sát, xử lý tập trung, đáp ứng đầy đủ quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

6.2.XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG TẠI BPG Ở HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

6.2.2.Tương lai các dự án/hoạt động mà BPG sẽ hướng tới

Định hướng tương lai: Các hoạt động chiến lược của BPG trong hành trình bền vững

Trong lộ trình phát triển bền vững, Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG) định hướng triển khai các dự án chiến lược nhằm giảm thiểu tác động môi trường, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và nâng cao tính bền vững trong toàn bộ chuỗi giá trị. Các hoạt động cụ thể bao gồm:

a.Tăng cường đo lường và kiểm soát phát thải

BPG đặt mục tiêu xây dựng hệ thống quản lý phát thải toàn diện, với trọng tâm là kiểm soát nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất. Trách nhiệm giám sát và xử lý nước thải được phân công rõ ràng đến từng bộ phận phát sinh. Mỗi loại nước thải (nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn) đều được xử lý theo quy trình chuyên biệt, đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn môi trường hiện hành. Trong thời gian tới, BPG sẽ tiếp tục đầu tư công nghệ xử lý nước thải hiện đại (ưu tiên công nghệ sinh học và lọc màng), đồng thời áp dụng hệ thống giám sát tự động nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và cảnh báo sớm các rủi ro về môi trường.

b.Giảm phụ thuộc vào nguyên liệu hóa thạch và kiểm soát chất thải nguy hại

BPG hướng đến giảm tỷ lệ sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc hóa thạch thông qua việc nghiên cứu, ứng dụng nguyên liệu tái chế và thân thiện môi trường vào sản xuất. Bên cạnh đó, công tác phân loại, lưu trữ và xử lý chất thải nguy hại được triển khai theo đúng quy định pháp luật và tiêu chuẩn ISO 14001. Các kịch bản phản ứng với sự cố môi trường được thiết lập và định kỳ rà soát nhằm đảm bảo khả năng ứng phó kịp thời, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng.



6.2.XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG TẠI BPG Ở HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)



c.Thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo và nâng cao hiệu quả năng lượng

BPG đang từng bước tích hợp năng lượng tái tạo vào hoạt động sản xuất – kinh doanh, bao gồm việc mở rộng hệ thống điện mặt trời áp mái tại các nhà máy và nâng cấp dây chuyền thiết bị theo hướng tiết kiệm năng lượng. Kiểm toán năng lượng được thực hiện định kỳ nhằm xác định các điểm cải tiến và thúc đẩy hiệu quả sử dụng năng lượng.

Đồng thời, BPG đang xây dựng và thực hiện bản cam kết về năng lượng bền vững, lồng ghép yếu tố môi trường – xã hội trong chuỗi cung ứng thông qua các hoạt động:



Truyền thông và cập nhật yêu cầu bền vững cho nhà cung cấp



Tổ chức đào tạo định kỳ về ESG

Đánh giá tuân thủ và hiệu suất môi trường của nhà cung cấp



Thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý phản hồi và khiếu nại liên quan đến các vấn đề môi trường và nhân quyền



6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI

6.3.1.NGƯỜI LAO ĐỘNG

a.Các hoạt động thu hút và giữ chân nhân tài

Nhằm giúp người lao động thêm niềm động lực to lớn để có thể cống hiến và đóng góp nhiều hơn nữa vào mục tiêu chung phát triển doanh nghiệp. BPG xây dựng hệ thống đãi ngộ và các hoạt động thu hút và giữ chân nguồn nhân lực. Cụ thể:



Đảm bảo nguồn thu nhập hàng tháng cho CBCNV:

- Hiện nay, với việc kinh tế toàn cầu đang biến đổi nhanh chóng và khó lường, Điều đó khiến cho các doanh nghiệp cần phải có sự chủ động, chiến lược kinh doanh bền vững và chính vì vậy việc đảm bảo nguồn thu nhập ổn định cho người lao động trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất mà các doanh nghiệp, tổ chức và chính phủ cần hướng tới.
- Sự gia tăng của công nghệ, tự động hóa, và những biến động kinh tế không lường trước đã ảnh hưởng rất lớn đến thị trường lao động, đặt ra những yêu cầu mới về chính sách thu nhập và phúc lợi cho người lao động.
- Từ mục tiêu phát triển và đảm bảo nguồn nhân lực, BPG luôn đảm bảo nguồn thu nhập ổn định và được thanh toán đầy đủ vào ngày mùng 10 hàng tháng cho toàn thể CBCNV. Từ đó, CBCNV có thể yên tâm làm việc, nâng cao năng suất lao động
- Hàng năm, Ban lãnh đạo BPG đưa ra những đánh giá năng lực chuyên môn để kịp thời điều chỉnh thu nhập phù hợp với khối lượng công việc NLD đang tiếp nhận. Việc điều chỉnh thu nhập sẽ dựa trên việc đánh giá hiệu suất lao động, hiệu quả công việc và đưa ra những nhận xét khách quan công bằng.
- Luôn đảm bảo mức lương trên mức lương tối thiểu vùng.
- Hàng năm, Ban Nhân sự Tập đoàn và các Nhà máy thực hiện khảo sát lương thị trường trên các trang web tuyển dụng của các đơn vị uy tín, hoặc thực tế tại thị trường lao động thông qua các trung tâm giới thiệu việc làm để tìm hiểu thị trường lương trên địa bàn, sau đó đánh giá và báo cáo Ban lãnh đạo để đưa ra phương án thu hút và giữ chân nhân tài. BPG luôn đảm bảo mức lương cạnh tranh trên thị trường và phản ánh đúng năng lực và đóng góp của CBCNV
- Ngoài mức lương hàng tháng, CBCNV làm việc tại BPG được nhận các khoản thưởng trực tiếp từ Ban lãnh đạo: Thưởng hoa hồng kinh doanh, Thưởng Hiệu quả sản xuất kinh doanh, Thưởng dài hạn: cổ phiếu Esop đối với CBCNV có nhiều đóng góp cho công ty trong nhiều năm qua.
- Thêm vào đó, Tập đoàn cũng có các chính sách phụ cấp, hỗ trợ CBCNV theo tính chất công việc hoặc hoàn cảnh lao động, ví dụ như trợ cấp xăng xe, trợ cấp điện thoại, trang phục, trợ cấp nuôi con nhỏ.
- Ngoài ra, Ban lãnh đạo BPG kết nối với phần mềm VUI APP tạm ứng linh hoạt. Thông qua phần mềm này.

6.3. TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

Hệ thống chế độ phúc lợi:

- Thực hiện theo mục tiêu phát triển con người, phát triển doanh nghiệp, BPG luôn hướng tới hệ thống chế độ phúc lợi nhằm mục đích chăm lo cho NLD cả về mặt vật chất và tinh thần. Từ đó, NLD có thêm nguồn động lực to lớn để họ có thể cống hiến và đóng góp nhiều hơn vào mục tiêu chung của doanh nghiệp.
- Phúc lợi là một phần không thể thiếu trong hệ thống chế độ đãi ngộ. BPG đã thiết lập các gói phúc lợi bao gồm bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xã hội, các chương trình nghỉ phép, và chế độ hưu trí. Bên cạnh đó, việc cung cấp các phúc lợi như chương trình chăm sóc sức khỏe tinh thần, hỗ trợ cho con cái của nhân viên cũng sẽ tạo ra môi trường làm việc thân thiện và gắn kết giữa Doanh nghiệp và người lao động.
- 100% CBCNV ký HĐLĐ chính thức sẽ được tham gia BHXH theo đúng quy định của Pháp luật và của Nhà nước. Mức lương tham gia BHXH luôn luôn cao hơn mức lương tối thiểu vùng. Tháng 7/2024 BPG thực hiện tăng mức lương cơ bản và công khai thông báo cho CBCNV đang làm việc tại Tập đoàn, các Nhà máy. Từng chức danh sẽ tăng tối thiểu 6% so với mức đóng cũ. Với mức tăng như vậy, BPG đảm bảo mức tăng cao hơn so với mặt bằng chung của doanh nghiệp cùng khu vực.
- Hàng năm, BPG thường xuyên tổ chức đăng ký khám sức khỏe định kỳ cho NLD tại các đơn vị thành viên và Nhà máy để đảm bảo NLD có đủ sức khỏe làm việc và nâng cao năng suất lao động. Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ là 1 phần phúc lợi và sự quan tâm của Ban lãnh đạo BPG đối với sức khỏe và đời sống NLD.
- Ngoài việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, BPG mua gói Bảo hiểm sức khỏe, Tai nạn lao động 24/7 của Bảo Việt cho NLD để đảm bảo chi trả chi phí y tế như chi phí thuốc men, khám bệnh, viện phí, điều trị khi xảy ra tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp. Một phần nào đó hỗ trợ tài chính cho NLD bao gồm trợ cấp nghỉ việc, phục hồi chức năng hoặc khi suy giảm khả năng lao động. Với phúc lợi này, BPG tạo 01 môi trường làm việc cho NLD an tâm khi được bảo vệ về sức khỏe trong quá trình làm việc
- BPG luôn mong muốn CBCNV được làm việc trong tinh thần thoải mái và thỏa sức sáng tạo cống hiến. Muốn thực hiện được điều đó, BPG thường xuyên tổ chức các chương trình tái tạo sức lao động: Teambuilding gắn kết NLD, tổ chức sinh nhật hàng tháng, gala cuối năm, bảo lưu ngày nghỉ phép của năm trước đến tháng 06 năm sau để NLD có thể sử dụng phép nghỉ ngơi sau thời gian làm việc căng thẳng.



6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

Đào tạo và cơ hội phát triển:

Trong bối cảnh nền kinh tế biến động không ngừng cùng với nền công nghệ phát triển nhanh chóng tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt đối với các doanh nghiệp. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải có một đội ngũ nhân sự trình độ cao đáp ứng những yêu cầu cao, thách thức trong công việc và có khả năng thích ứng với công nghệ và xu hướng mới. Nắm bắt được điều này, Ban Lãnh đạo BPG đặc biệt chú trọng, quan tâm tới việc đào tạo để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân sự. Từ đó, không những có thể nâng cao sức cạnh tranh của BPG mà còn giúp CBNV nâng cao thu nhập và tăng sự hài lòng đối với công việc.

Để có thể có những buổi đào tạo hiệu quả, BPG đã xây dựng những chương trình đào tạo bài bản từ cơ bản đến nâng cao, các chương trình đào tạo định kỳ. Các chương trình đào tạo luôn đi cùng với thực tiễn để xây dựng văn hóa khuyến khích NLD không ngừng học hỏi và phát triển bản thân, từ đó thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới trong công việc.

Các chương trình đào tạo đã được triển khai tại BPG bao gồm:

- 1 Đào tạo hội nhập, văn hoá doanh nghiệp cho NLD mới onboard giúp nhân sự mới nhanh chóng hòa nhập, nắm rõ cơ cấu tổ chức, sản phẩm và các quy trình, quy định, chính sách của Công ty.
- 2 Đào tạo nâng cao năng lực và rèn luyện tư duy cho cấp quản lý
- 3 Đào tạo nội bộ: BPG hàng tuần, tháng tổ chức buổi đào tạo chuyên môn, tư duy làm việc do Chủ tịch HĐQT và Ban lãnh đạo cấp cao trong Tập đoàn dẫn dắt. Có nhiều bài học về cuộc sống, tư duy về công việc, phương thức truyền tải thay đổi tư duy để cải thiện năng suất lao động của Ban lãnh đạo BPG hướng tới cho CBCNV thêm kinh nghiệm làm việc và tạo thêm nhiều giá trị lao động.
- 4 Đào tạo bên ngoài: BPG hướng tới học hỏi kiến thức chuyên môn kinh nghiệm từ trong nội bộ đến các doanh nghiệp cùng ngành để CBCNV mở mang kiến thức, tận dụng kiến thức đó về áp dụng vào trong doanh nghiệp.
- 5 Đào tạo kiến thức về sản phẩm và kỹ năng chuyên môn cho cấp nhân viên được thực hiện đều đặn vào sáng thứ hai hàng tuần.
- 6 Ngoài các buổi đào tạo chuyên môn, CBCNV BPG còn được bổ sung thêm nhiều kỹ năng để phục vụ công việc : Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng đàm phán trên bàn tiệc, Tác phong diện mạo, Tiếng Anh giao tiếp, Kỹ năng lãnh đạo và quản lý...



6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

Ghi nhận cống hiến đóng góp của CBCNV:



1

Đánh giá CBCNV hàng tháng, thường năng suất, hiệu quả công việc, cải tiến năng suất lao động.

2

Đánh giá cuối năm, thưởng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trung bình 1 tháng lương

3

Vinh danh trao kỷ niệm chương, bằng khen đối với CBCNV có đóng góp xuất sắc trong 1 năm: Quản lý xuất sắc, CBNV xuất sắc...

4

Đánh giá năng lực chuyên môn, bổ nhiệm chức vụ phát triển bản thân và chuyên môn ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

5

Thiết lập những buổi sinh hoạt định kỳ hàng tuần để chia sẻ lắng nghe những kinh nghiệm trong công việc, cùng tìm ra hướng giải quyết và phương án tối ưu nâng cao năng lực và năng suất lao động, giảm chi phí doanh nghiệp.

6

Môi trường làm việc thân thiện, không gian mở

7

Không gian làm việc là không gian mở, các phòng ban thực hiện công việc với nhau không khoảng cách.

8

Tận dụng không gian xanh, ánh sáng mặt trời, cây xanh trong khu vực làm việc, khu vực không thuốc lá giúp giải tỏa căng thẳng và không khí khu vực làm việc trong lành.

9

Hiện nay, BPG đã không sử dụng máy chấm công mà thay vào đó NLD sẽ chủ động công việc của bản thân. Trưởng bộ phận sẽ đánh giá dựa trên mức độ hoàn thành công việc và hiệu suất lao động. Với chế độ đãi ngộ này, CBCNV làm việc thoải mái, và linh động về thời gian làm việc của bản thân, không phải gò bó 08 tiếng ngồi tại văn phòng.

6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

b.Các hoạt động thiện nguyện

Hoạt động thiện nguyện từ lâu nay là một nét đẹp văn hóa của dân tộc Việt Nam. BPG tham gia vào các hoạt động thiện nguyện với mục tiêu chung là chia sẻ gánh nặng với cộng đồng và mang lại lợi ích cho xã hội từ đó có thể đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và thúc đẩy sự phát triển bền vững của kinh tế xã hội. Không chỉ là sự tích cực trong việc cung cấp nguồn lực tài chính và vật chất, hoạt động thiện nguyện cũng đóng góp rất lớn vào việc tạo điều kiện để nhân viên tham gia các chương trình và sự kiện cộng đồng giúp tạo ra một môi trường làm việc tích cực và gắn kết hơn trong tổ chức, đồng thời cũng làm tăng sự tự hào của CBNV về Công ty. Trong năm 2024, BPG đã tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình hoạt động thiện nguyện:



BPG đồng hành cùng Báo Pháp luật đã lên đường, mang theo những phần quà thiết yếu và tình cảm ấm áp đến với những khu vực bị ảnh hưởng nặng nề bởi cơn bão Yagi.

Quỹ thiện nguyện BPG hoạt động hiệu quả với nhiều hoạt động thiếu thực. Năm 2024 quỹ thiện nguyện BPG đóng góp số tiền 500 triệu đồng vào Quỹ Operation Smile để triển khai chương trình phẫu thuật nụ cười, giúp các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tìm lại niềm vui trong cuộc sống.

Với tinh thần hướng về biển đảo quê hương, ngày 17/12/2024 Tập đoàn Nhựa Bình Thuận vui mừng đồng hành cùng Hội biển đảo Việt Nam đã trao tặng những sản phẩm chịu nhựa đa kích cỡ thích hợp cho sinh hoạt và sản xuất. Những vật phẩm này không chỉ mang lại sự tiện ích mà còn gửi gắm tình cảm của BPG tới người dân và chiến sĩ nơi biển đảo xa xôi.

Ngày 14/1 đội tình nguyện của BPG đã cùng Đội tình nguyện SCGC và LSP triển khai chiến dịch làm sạch môi trường tại khu vực xung quanh Khu liên hợp Lọc hóa dầu Long Sơn. Những hoạt động như thu gom rác thải, cải thiện cảnh quan, và tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường không chỉ mang lại diện mạo xanh-sạch-đẹp cho khu vực mà còn góp phần nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

c.An toàn và sức khỏe người lao động

Tại Tập đoàn Nhựa Bình Thuận, an toàn và sức khỏe người lao động luôn là ưu tiên hàng đầu trong mọi hoạt động sản xuất và vận hành. Đối với cán bộ nhân viên khối văn phòng và công nhân nhà máy, việc tuân thủ chính sách vệ sinh an toàn lao động không chỉ là trách nhiệm mà còn là quyền lợi của mỗi người, góp phần xây dựng môi trường làm việc an toàn, hiệu quả. Để đạt được điều này, Tập đoàn triển khai hàng loạt biện pháp kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo sự tuân thủ toàn diện các quy định về an toàn lao động, phù hợp với đặc thù từng bộ phận.

Ký cam kết tuân thủ chính sách an toàn lao động.

Tất cả CBNV khối văn phòng và công nhân nhà máy tại Nhựa Bình Thuận đều phải ký cam kết tuân thủ chính sách vệ sinh an toàn lao động của công ty. Đây là cơ sở pháp lý để mỗi cá nhân nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tuân thủ các quy định, đồng thời giúp doanh nghiệp có căn cứ để xử lý khi phát hiện các trường hợp vi phạm. Đối với công nhân nhà máy, cam kết này đặc biệt quan trọng do môi trường làm việc thường xuyên tiếp xúc với máy móc và thiết bị có nguy cơ gây tai nạn.



Đào tạo về an toàn lao động.

Nhằm đảm bảo mọi nhân viên đều được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng để bảo vệ bản thân, Nhựa Bình Thuận đã tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về an toàn lao động. Đối với CBNV văn phòng, các khóa học tập trung vào việc phòng chống các rủi ro như thoát hiểm khi có cháy nổ, sơ cứu y tế cơ bản, và các biện pháp an toàn với thiết bị văn phòng. Đối với công nhân nhà máy, chương trình đào tạo bao gồm hướng dẫn sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân, kỹ năng vận hành máy móc an toàn, và quy trình ứng phó khẩn cấp.



Truyền thông về an toàn lao động.

Tại Tập đoàn Nhựa Bình Thuận, việc truyền thông về an toàn lao động được thực hiện liên tục và đa dạng qua nhiều kênh. Tại các nhà máy, áp phích về quy định trang phục bảo hộ lao động và biện pháp an toàn được dán tại bảng tin và khu vực làm việc để nhắc nhở công nhân. Đồng thời, ban Nội chính phối hợp với bộ phận truyền thông marketing truyền tải video, áp phích, thông báo về an toàn lao động tới các nhà máy, đảm bảo toàn bộ các CBCNV trong Tập đoàn đều nắm được thông tin, liên tục chú ý đến những yếu tố rủi ro tiềm ẩn trong lao động. Trên các trang truyền thông nội bộ của Tập đoàn, như kênh Youtube và mạng xã hội Facebook, các bài viết và video hướng dẫn cũng thường xuyên được cập nhật, đảm bảo mọi nhân viên từ khối văn phòng đến nhà máy đều nắm rõ các biện pháp bảo vệ an toàn lao động.



6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

Điều tra và phát hiện vi phạm.

Nhằm mục đích giám sát sự tự giác tuân thủ chính sách an toàn, hiệu quả, Ban Nội chính phối hợp với Hành chính nhân sự tại các nhà máy thường xuyên thực hiện các cuộc kiểm tra đột xuất tại văn phòng và nhà máy nhằm phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm, từ việc không sử dụng đúng cách thiết bị bảo hộ lao động đến các lỗi quy trình trong vận hành máy móc. Các báo cáo vi phạm sẽ được ghi nhận và đưa ra các biện pháp khắc phục phù hợp.

Hội đồng bảo hộ lao động.

Hội đồng này bao gồm các đại diện từ các phòng ban và nhà máy, chịu trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các biện pháp an toàn lao động, xử lý các vấn đề liên quan đến sức khỏe và an toàn của người lao động, cũng như đề xuất các cải tiến về môi trường làm việc. Hội đồng bảo hộ lao động có nhiệm vụ xây dựng, đánh giá và cập nhật các biện pháp an toàn phù hợp với đặc thù công việc của cả khối văn phòng và công nhân nhà máy. Hội đồng cũng thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ để thảo luận và đưa ra những cải tiến mới, nhằm bảo đảm môi trường làm việc an toàn hơn cho tất cả mọi người, nhằm đảm bảo mọi người đều nắm được những thông tin mới và cần thiết. Hiện nay, những biện pháp kiểm soát tuân thủ chính sách an toàn và sức khỏe lao động tại Tập đoàn Nhựa Bình Thuận không chỉ nhằm bảo vệ sức khỏe của người lao động mà còn tạo ra một môi trường làm việc hiệu quả, bền vững. Với sự tham gia tích cực của cả CBNV văn phòng và công nhân nhà máy trong các chương trình đào tạo, truyền thông và giám sát an toàn, tập đoàn luôn duy trì được môi trường làm việc an toàn, góp phần vào sự phát triển bền vững và ổn định của doanh nghiệp.

Xử lý vi phạm an toàn lao động.

Hiện nay, những trường hợp vi phạm chính sách an toàn lao động đều được xử lý nghiêm túc theo quy định của công ty. Các hình thức xử lý bao gồm cảnh cáo, yêu cầu tham gia đào tạo lại, hoặc đình chỉ công việc tùy vào mức độ nghiêm trọng của vi phạm. Đặc biệt, đối với công nhân nhà máy, vi phạm quy định về an toàn máy móc có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, nên các hình thức xử phạt cần được thực thi nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa tái phạm.

Đại diện của người lao động trong các liên Ủy ban an toàn và sức khỏe.

Tại Nhựa Bình Thuận, người lao động có tiếng nói quan trọng trong việc xây dựng và giám sát các chính sách an toàn thông qua đại diện trong các liên Ủy ban an toàn và sức khỏe. Đại diện của cả CBNV văn phòng và công nhân nhà máy đều tham gia vào các Ủy ban này để bảo đảm rằng các chính sách và quy định được thực thi công bằng, phản ánh đúng nhu cầu thực tế của người lao động. Đại diện này còn có trách nhiệm báo cáo những vấn đề phát sinh liên quan đến an toàn lao động và đưa ra đề xuất cải tiến để nâng cao hiệu quả quản lý.



6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

1

TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP

Đảm bảo an toàn và sức khỏe cho NLĐ:

Tạo điều kiện làm việc an toàn, trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ và đảm bảo môi trường lao động không gây hại.

Tuân thủ quy định pháp luật:

Doanh nghiệp cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về an toàn và sức khỏe người lao động.

Đào tạo và giám sát:

Đảm bảo tất cả NLĐ được đào tạo về an toàn và sức khỏe, đồng thời thực hiện giám sát thường xuyên để phát hiện và ngăn ngừa các nguy cơ.

2

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tuân thủ quy định an toàn:

NLĐ cần tuân thủ các quy trình, quy định về an toàn trong công việc, sử dụng đúng cách thiết bị bảo hộ lao động.

Báo cáo rủi ro:

NLĐ cần báo cáo ngay khi phát hiện các tình huống nguy hiểm hoặc điều kiện làm việc không an toàn.

Chăm sóc sức khỏe bản thân:

NLĐ cần chủ động chăm sóc sức khỏe, thực hiện kiểm tra định kỳ và tránh làm việc quá sức hoặc trong điều kiện không phù hợp.



6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

d.Đa dạng, công bằng, hòa nhập

Qua chính sách và quy trình tuyển dụng, quản lý trả lương theo hiệu quả làm việc, sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên, v.v.

Qua chính sách và quy trình tuyển dụng

Chính sách tuyển dụng tốt giúp doanh nghiệp có thể thu hút và tuyển chọn được những ứng viên chất lượng, giảm thiểu chi phí và thời gian tuyển dụng, đồng thời tạo dựng được đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn tốt đáp ứng được cho sự phát triển dài hạn. Tại BPG, quá trình tuyển dụng được đảm bảo diễn ra minh bạch, hiệu quả và công bằng, nhằm đạt được mục tiêu lựa chọn những ứng viên phù hợp nhất với tiêu chuẩn công việc và văn hóa doanh nghiệp.



Tuyển dụng trên đa dạng nguồn khác nhau (nội bộ, bên ngoài, qua mạng lưới quan hệ...).



Quy trình tuyển dụng rõ ràng, không phân biệt đối xử bất kỳ giới tính, sắc tộc, tôn giáo, hay bất kỳ yếu tố cá nhân nào khác.



Mọi ứng viên đều có cơ hội ngang nhau trong việc tham gia và được đánh giá trong quá trình tuyển dụng dựa trên năng lực và kinh nghiệm.



Tổ chức đào tạo hội nhập giúp nhân viên mới cảm thấy thoải mái, tự tin và nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp.



Cung cấp thông tin về các quy trình nội bộ, hướng dẫn nhân viên mới cách sử dụng các công cụ, phần mềm và quy trình làm việc của công ty



Tạo cơ hội giao lưu với đồng nghiệp thông qua các buổi tiệc chào mừng, tiệc sinh nhật hàng tháng hoặc các hoạt động xã hội khác để giúp nhân viên mới nhanh chóng hòa nhập.

6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

Quản lý trả lương theo hiệu quả làm việc

Tại BPG áp dụng linh hoạt quản lý trả lương theo hiệu quả làm việc của từng khối, vị trí công việc nhằm mục đích khuyến khích nâng cao hiệu suất và tăng cường tinh thần trách nhiệm và tính chủ động trong công việc của CBNV.

Việc áp dụng hệ thống trả lương theo hiệu quả công việc giúp tăng cường tính minh bạch và công bằng, người lao động sẽ được đánh giá và trả công xứng đáng với đúng năng lực của bản thân.



Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên

Đa dạng về giới tính:

Tại BPG, cả nam và nữ đều có cơ hội bình đẳng trong tất cả các vị trí bao gồm cả vị trí quản lý và lãnh đạo cấp cao.

| Tỷ lệ | 2022 | 2023 | 2024 |
|--------------------|-------|-------|------|
| Quản lý | 31% | 32% | 32% |
| Nữ giới | 57.7% | 55.5% | 56% |
| Quản lý là nữ giới | 45.8% | 41.4% | 33% |

Đa dạng về dân tộc và văn hóa:

BPG có nhân viên và quản lý đến từ các quốc gia, các nền văn hóa khác ngoài Việt Nam như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan...



6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

Đa dạng về độ tuổi:

BPG có những nhân viên trẻ tuổi năng động và sáng tạo (thực tập sinh, sinh viên mới tốt nghiệp...) cùng với những nhân viên lớn tuổi giàu kinh nghiệm tạo nên sự đa dạng về kinh nghiệm và kỹ năng.

| Tỷ lệ cấp nhân viên phân theo độ tuổi | 2023 | 2024 |
|---------------------------------------|------|------|
| Dưới 30 tuổi | 36% | 32% |
| 30 - 50 tuổi | 38% | 63% |
| Trên 50 tuổi | 26% | 5% |

| Tỷ lệ cấp Lãnh đạo cấp trung phân theo giới tính | 2023 | 2024 |
|--------------------------------------------------|------|------|
| Nam | 64% | 62% |
| Nữ | 36% | 37% |

| Tỷ lệ cấp Lãnh đạo cấp cao phân theo giới tính | 2023 | 2024 |
|------------------------------------------------|------|------|
| Nam | 83% | 63% |
| Nữ | 17% | 37% |

| Tỷ lệ cấp nhân viên phân theo giới tính | 2023 | 2024 |
|-----------------------------------------|------|------|
| Nam | 61% | 58% |
| Nữ | 39% | 58% |

Ngoài ra, còn có sự đa dạng về tư duy và quan điểm từ đó có khả năng đưa ra các giải pháp sáng tạo và đột phá, nhờ sự kết hợp của nhiều góc nhìn khác nhau giúp công ty có nhiều góc nhìn và đưa ra các quyết định tốt hơn



6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

6.3.1.KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ



Tạo công việc phù hợp cho các nhóm yếu thế trong cộng đồng địa phương

- Các nhà máy, đơn vị thành viên của BPG đã triển khai các chương trình học nghề và tạo công việc phù hợp cho người khuyết tật hoặc người có hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng địa phương, từ đó giúp họ hòa nhập xã hội, có thu nhập ổn định và cải thiện đời sống.
- Đối với các nhóm yếu thế như: phụ nữ nuôi con nhỏ, người lớn tuổi, hoặc người có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cần thời gian làm việc linh hoạt hoặc bán thời gian, BPG tạo điều kiện và sắp xếp người lao động với các vị trí phù hợp với nhu cầu thời gian và sức khỏe để họ vẫn có thể đáp ứng yêu cầu công việc, giúp họ duy trì cuộc sống ổn định và phát triển sự nghiệp.

| Số lượng | 2022 | 2023 | 2024 |
|-------------------------|------|------|------|
| Nhân viên tuyển mới | 215 | 270 | 405 |
| Nhân viên nghỉ việc | 159 | 143 | 182 |
| Nhân viên nghỉ thai sản | 19 | 27 | 12 |



6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

6.3.2.CỔ ĐÔNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY

a.Chuỗi thành tựu 5 năm: Doanh thu, thị phần, tăng trưởng và quy mô

Trong suốt 5 năm qua, BPG đã liên tục phát triển mạnh mẽ và củng cố vững chắc vị thế trên thị trường. Các chỉ số như doanh thu, thị phần và quy mô hoạt động đều tăng trưởng ổn định, với doanh thu ghi nhận mức tăng trưởng trung bình hơn 10%/năm. Đây không chỉ là những con số tài chính mà còn thể hiện cam kết dài hạn và trách nhiệm của BPG trong việc xây dựng niềm tin với thị trường và cổ đông.

Thị phần của BPG không ngừng mở rộng, đặc biệt tại các thị trường chiến lược. Việc sáp nhập mảng công nghiệp Nhựa Đại Đồng Tiến đã nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu chi phí, từ đó tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, đồng thời mở rộng chuỗi giá trị trong ngành. BPG cũng ghi dấu ấn là một trong những doanh nghiệp nội địa có sức cạnh tranh toàn cầu.

Bên cạnh sự tăng trưởng về tài chính, BPG còn xây dựng chiến lược phát triển bền vững lấy cổ đông làm trung tâm. Tư duy quản trị hiện đại, minh bạch và bền vững đã giúp BPG duy trì vị thế hàng đầu, mang lại giá trị ổn định và lâu dài.

b.Đảm bảo quyền lợi cổ đông trong năm 2024

Năm 2024 đánh dấu bước tiến mạnh mẽ trong cam kết bảo vệ quyền lợi cổ đông. Các hoạt động quản trị doanh nghiệp được triển khai minh bạch, công bằng và có sự tham gia của cổ đông vào quy trình ra quyết định. HĐQT và Ban Điều hành tổ chức ĐHCĐ thường niên theo đúng quy định, tiếp thu và phản hồi tích cực các ý kiến đóng góp từ cổ đông. Các chiến lược lớn đều được thảo luận kỹ lưỡng trước khi triển khai, đảm bảo sự đồng thuận cao.

BPG luôn nỗ lực tối ưu hóa giá trị cổ phiếu và lợi ích tài chính lâu dài cho cổ đông. Cam kết này không chỉ nâng cao sự tin tưởng mà còn là nền tảng cho phát triển bền vững trong tương lai.

c.Chiến lược quản trị rủi ro và sự tham gia của các phòng ban

BPG xây dựng hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, hiệu quả và được triển khai từ cấp chiến lược đến vận hành. Các phòng ban như Pháp chế, Kế toán, Tài chính và Kế hoạch cùng tham gia rà soát rủi ro, đánh giá định kỳ và đề xuất các giải pháp kiểm soát phù hợp.

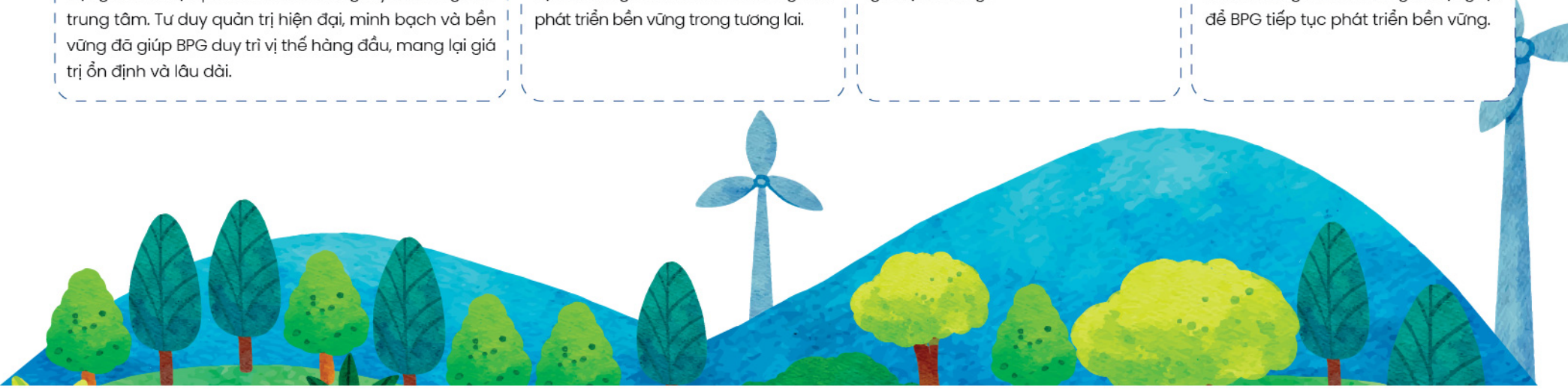
Việc dự báo rủi ro được cập nhật thường xuyên, bám sát tình hình thị trường. Đội ngũ quản trị rủi ro chủ động kiểm soát rủi ro tiềm ẩn từ bên trong lẫn bên ngoài, đảm bảo hoạt động doanh nghiệp không gián đoạn. BPG đặt trọng tâm vào việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực và tối đa hóa giá trị cổ đông.

d.Cam kết với cổ đông và nhà đầu tư

Cam kết của BPG với cổ đông luôn là ưu tiên hàng đầu. Công ty đảm bảo mọi quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư đều được bảo vệ minh bạch, công bằng và chính trực.

BPG duy trì công bố thông tin định kỳ, đa chiều, dễ hiểu và được kiểm chứng. Các dữ liệu tài chính và phi tài chính đều được chuẩn hóa và công khai kịp thời. Công ty chủ động tổ chức gặp mặt nhà đầu tư và giải đáp thắc mắc nhanh chóng.

Không chỉ dừng ở nghĩa vụ tuân thủ, BPG xem cổ đông là đối tác chiến lược, là một phần quan trọng trong hệ sinh thái doanh nghiệp. Sự đồng hành và tin tưởng của cổ đông là động lực để BPG tiếp tục phát triển bền vững.



6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

6.3.3.KHÁCH HÀNG

a.Uưu tiên an toàn, sức khỏe khách hàng – Khẳng định cam kết chất lượng

An toàn và sức khỏe người tiêu dùng luôn là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG). Hơn cả việc cung cấp sản phẩm nhựa chất lượng cao, BPG đặt trọng tâm vào sử dụng nguyên liệu an toàn, thân thiện với sức khỏe và môi trường. Chúng tôi tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 9001 về quản lý chất lượng và ISO 14001 về quản lý môi trường trong mọi giai đoạn: từ thiết kế, sản xuất đến phân phối.

BPG cam kết:

- Sử dụng nguyên liệu nhựa an toàn, không chứa BPA, phthalates và các hóa chất độc hại khác; hợp tác với các nhà cung cấp uy tín để kiểm soát nghiêm đầu vào.
- Kiểm soát chất lượng toàn diện, với quy trình giám sát chặt chẽ từ nguyên liệu đến thành phẩm, đảm bảo sản phẩm không chỉ bền, đẹp mà còn an toàn cho người tiêu dùng.
- Tối ưu vòng đời sản phẩm và giảm phát thải nhựa qua các giải pháp như thu hồi – tái sử dụng pallet nhựa. Tính từ đầu năm 2024, BPG đã thu hồi ~50.000 pallet đã sử dụng và sở hữu ~40.000 pallet đang được cho thuê ngoài thị trường. Các pallet được sửa chữa, tái chế thay vì thải bỏ, góp phần giảm khai thác tài nguyên, giảm thiểu rác thải nhựa và khí nhà kính.

Đây không chỉ là nỗ lực kinh doanh bền vững, mà còn là cam kết xã hội của BPG trong hành trình hướng tới những giải thưởng uy tín như Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao, Thương hiệu Quốc gia, nơi chất lượng luôn gắn liền với đạo đức và trách nhiệm doanh nghiệp.



6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

b.Minh bạch thông tin – Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Với triết lý kinh doanh minh bạch, BPG luôn cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin liên quan đến sản phẩm để giúp khách hàng đưa ra quyết định tiêu dùng đúng đắn, an tâm.

Chúng tôi đã triển khai:

- Tem nhãn sản phẩm rõ ràng: bao gồm thành phần, hướng dẫn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và các chứng chỉ an toàn liên quan.
- Tích hợp mã QR truy xuất nguồn gốc: giúp khách hàng dễ dàng kiểm tra quy trình sản xuất – phân phối, từ đó nâng cao lòng tin và sự chủ động tiêu dùng.
- Chính sách bảo vệ người tiêu dùng rõ ràng: bao gồm bảo hành – đổi trả sản phẩm lỗi do sản xuất, cùng với hệ thống CSKH 24/7, sẵn sàng tiếp nhận và xử lý mọi phản hồi.

Minh bạch không chỉ là nguyên tắc đạo đức kinh doanh, mà còn là nền tảng để BPG khẳng định vị thế và giữ vững danh hiệu Thương hiệu Việt vì người tiêu dùng trong suốt hành trình phát triển bền vững.



Không ngừng cải tiến – Nâng cao trải nghiệm và sự hài lòng

Chất lượng sản phẩm là cốt lõi, nhưng chất lượng dịch vụ mới là yếu tố tạo nên sự khác biệt. BPG liên tục cải tiến để không ngừng nâng cao trải nghiệm khách hàng, hướng đến sự hài lòng toàn diện và gắn bó lâu dài.

Các hành động cụ thể:

- Đầu tư vào công nghệ hiện đại, ứng dụng tự động hóa và trí tuệ nhân tạo (AI) vào sản xuất để tối ưu hóa chi phí, giảm thiểu lỗi, nâng cao năng suất và độ chính xác.
- Phát triển đội ngũ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp, có kiến thức sản phẩm và kỹ năng hỗ trợ toàn diện, từ tư vấn, hậu mãi đến bảo trì sản phẩm.
- Lắng nghe và cải tiến liên tục: thông qua khảo sát định kỳ trên Google Form, các kênh Zalo OA, Fanpage, Website và phản hồi trực tiếp từ nhân viên thị trường. Ý kiến của khách hàng là kim chỉ nam để chúng tôi nâng cao chất lượng dịch vụ mỗi ngày.

Những cải tiến không ngừng đó là minh chứng cho tinh thần cầu thị của BPG, từng bước tiệm cận các chuẩn mực quốc tế và hướng tới các giải thưởng danh giá như Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao do người tiêu dùng bình chọn.

6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

c.Giao thức bền vững – Cùng đối tác kiến tạo giá trị dài lâu

Tại BPG, chúng tôi coi đối tác là người bạn đồng hành trong hành trình phát triển. Một chuỗi cung ứng hiệu quả không thể thiếu các mối quan hệ hợp tác minh bạch – trách nhiệm – đôi bên cùng phát triển.

Chúng tôi xây dựng:

- Giao thức hợp tác rõ ràng: minh bạch về chất lượng, tiến độ, cam kết môi trường và đạo đức kinh doanh, tạo nền tảng vững chắc cho hợp tác dài hạn.
- Tăng cường tương tác, kết nối số, thông qua các nền tảng trực tuyến – hội nghị – hội thảo để hỗ trợ đối tác cập nhật, điều chỉnh và nâng cao hiệu quả vận hành.
- Chương trình phân hồi định kỳ: tổ chức họp với đối tác để rà soát hiệu quả hợp tác, cùng nhau tháo gỡ vướng mắc và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Mỗi bước đi cùng đối tác đều thể hiện nỗ lực của BPG trong việc kiến tạo một hệ sinh thái bền vững, từ đó chinh phục các giải thưởng uy tín và xây dựng một thương hiệu quốc gia vững mạnh, giàu trách nhiệm xã hội và thân thiện với môi trường.



6.3.TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

6.3.4.CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong năm 2024, Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG) tiếp tục khẳng định cam kết đồng hành cùng sự phát triển bền vững của các địa phương nơi tập đoàn hoạt động. Dựa trên tiêu chuẩn GRI, BPG triển khai nhiều hoạt động thiết thực, vừa tạo giá trị kinh tế, vừa lan tỏa lợi ích xã hội:

a.Tuyển dụng địa phương (GRI 401 & GRI 202-2)

Gần 1.000 nhân sự tại 7 nhà máy và 2 văn phòng chính của BPG đến từ các cộng đồng địa phương, với 45% thành viên ban lãnh đạo tại các cơ sở sản xuất cũng được tuyển chọn từ nguồn lực bản địa. Đây là minh chứng cho chiến lược phát triển nguồn nhân lực bền vững, gắn liền với tạo sinh kế tại chỗ.

• Đầu tư phúc lợi – nâng tầm chất lượng sống:

BPG ưu tiên đầu tư vào chương trình sức khỏe toàn diện và đào tạo nghề (GRI 403 & GRI 404), giúp người lao động nâng cao tay nghề và tiếp cận các dịch vụ chăm sóc tốt hơn. Điều này không chỉ gia tăng năng suất mà còn tạo dựng niềm tin nội bộ và tính gắn kết dài hạn.

• Đóng góp ngân sách địa phương:

Trong năm 2024, BPG tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thuế, phí đầy đủ tại các địa phương đang hoạt động, góp phần hỗ trợ ngân sách cho các dự án hạ tầng và dịch vụ công, từ đó củng cố mối quan hệ bền vững giữa doanh nghiệp và chính quyền.

b.Quan hệ & hỗ trợ chính phủ

• Đồng hành cùng chính sách quốc gia:

BPG đóng góp ... tỷ đồng vào ngân sách nhà nước trong năm 2023 – một dấu ấn trong hành trình song hành cùng phát triển kinh tế quốc gia.

• Thực hiện trách nhiệm xã hội (CSR):

Tập đoàn đã triển khai 10 chương trình CSR tiêu biểu, tập trung vào y tế, giáo dục và môi trường, với tổng ngân sách gần 1 tỷ đồng. Nổi bật là chuỗi hoạt động “Run for Smile” và “Swing for Smile” cùng Operation Smile, giúp 50 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được phẫu thuật miễn phí.

c.Gắn kết phát triển cộng đồng

Với sứ mệnh tạo giá trị cho xã hội, BPG không ngừng mở rộng các chương trình đào tạo nghề cho lao động từ vùng sâu, vùng khó khăn. Hơn 100 người dân địa phương đã được đào tạo và tuyển dụng chính thức tại BPG, góp phần chuyển đổi sinh kế và lan tỏa mô hình phát triển bao trùm.

d.Quan hệ với nhà cung cấp

BPG xây dựng chuỗi cung ứng dựa trên các nguyên tắc đạo đức và phát triển bền vững:

- Trong năm 2024, gần ... nhà cung cấp mới đã được đánh giá khắt khe theo tiêu chí GRI 308-1 (môi trường) và GRI 414-1 (xã hội).
- Tỷ lệ nhà cung cấp đạt chuẩn ESG tăng trong nhóm cung ứng chính.
- Tập đoàn chủ động đồng hành, hỗ trợ nhà cung cấp cải thiện hệ thống sản xuất theo hướng xanh hóa và số hóa.

e.Sức khỏe & an toàn của khách hàng

An toàn sản phẩm (GRI 416):

- 100% sản phẩm của BPG được kiểm định định kỳ, đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế. Việc ứng dụng công nghệ kiểm soát chất lượng tự động đã giúp giảm thiểu rủi ro và gia tăng độ tin cậy với người tiêu dùng.

Thông tin minh bạch (GRI 417):

- BPG phát hành bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm (pallet nhựa và thiết bị phụ trợ cho công – nông – ngư nghiệp) với nội dung rõ ràng, thân thiện và dễ tiếp cận. Mọi thông tin liên quan đến đặc tính kỹ thuật, quy cách sử dụng và khả năng tái chế đều được công bố minh bạch.

f.Lộ trình ESG và phương pháp tiếp cận

Trong năm 2024, BPG tiếp tục triển khai hệ thống giám sát và đối thoại thường xuyên với các bên liên quan, với các định hướng rõ ràng:

Người lao động:

- 100% nhân viên được đào tạo kỹ năng mới, phát triển tư duy số hóa và hiểu biết ESG.

Nhà cung cấp:

- BPG duy trì chính sách ưu tiên các đơn vị đạt chuẩn xanh và thường xuyên hỗ trợ cải tiến chuỗi cung ứng.

Cộng đồng:

- Tiếp tục mở rộng các mô hình hợp tác cộng đồng, đặc biệt tại khu vực có nhà máy hoạt động. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động truyền thông ESG để nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển bền vững.

DANH MỤC GRI

Tuyên bố sử dụng Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG) báo cáo các thông tin được trích dẫn trong mục lục GRI dưới đây cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2025 tham chiếu Tiêu chuẩn GRI.

GRI I đã sử dụng GRI I: Tiêu chuẩn nền tảng 2021



| TIÊU CHUẨN GRI | CHỈ SỐ GRI | TRANG |
|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| GRI 2: THÔNG TIN CHUNG 2021 | 2-1 Thông tin chi tiết về tổ chức | 15-20 |
| | 2-2 Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo | 17 |
| | 2-3 Kỳ báo cáo, tần suất và thông tin liên hệ | 7 |
| | 2-4 Trình bày lại thông tin | N/A |
| | 2-5 Bảo đảm độc lập của bên thứ ba | N/A |
| | 2-6 Hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác | 19-20 |
| | 2-7 Nhân viên | 52 |
| | 2-8 Người lao động không phải là nhân viên | N/A |
| | 2-9 Cơ cấu quản trị | 41 |
| | 2-10 Đề cử và lựa chọn cấp quản trị cao nhất | 41 |
| | 2-11 Chủ tịch và cấp quản trị cao nhất | 41 |
| | 2-12 Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong việc giám sát việc quản lý các tác động | 38, 41 |
| | 2-13 Phân cấp trách nhiệm trong việc quản lý các tác động | 41 |
| | 2-14 Vai trò của cấp quản trị cao nhất trong báo cáo phát triển bền vững | 38, 41 |
| | 2-15 Xung đột lợi ích | 40 |
| | 2-16 Truyền thông về các mối quan tâm nghiêm trọng | 40 |
| | 2-17 Kiến thức tập thể của cấp quản trị cao nhất | 37-40 |
| | 2-18 Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản trị cao nhất | N/A |
| | 2-19 Chính sách lương thưởng | 43, 55, 61 |
| | 2-20 Quy trình xác định lương thưởng | 43, 55 |
| | 2-21 Tỷ lệ tổng thù lao hàng năm | N/A |
| | 2-22 Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững | 8-10, 21 |
| | 2-23 Các cam kết chính sách | 8, 9 |
| | 2-24 Lồng ghép các cam kết chính sách | 8, 9 |

DANH MỤC GRI

| TIÊU CHUẨN GRI | CHỈ SỐ GRI | TRANG |
|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|
| GRI 2: THÔNG TIN CHUNG 2021 | 2-25 Quy trình khắc phục các tác động tiêu cực | N/A |
| | 2-26 Tham vấn các bên liên quan | 31-34 |
| | 2-27 Tuân thủ Pháp luật và các quy định | 38 |
| | 2-28 Thành viên của các Hiệp hội | N/A |
| | 2-29 Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan | 31-34 |
| | 2-30 Thỏa ước thương lượng (lao động tập thể) | 57, 59 |
| GRI 3: LĨNH VỰC TRỌNG YẾU 2021 | 3-1 Quy trình xác định các lĩnh vực trọng yếu | 24 |
| | 3-2 Danh sách các lĩnh vực trọng yếu | 23, 26 |
| | 3-3 Quản trị các lĩnh vực trọng yếu | 24 |
| GRI 201: HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ 2016 | 201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ | 56, 68 |
| | 201-2 Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và các cơ hội khác do biến đổi khí hậu | 43 |
| | 201-3 Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và chế độ hưu trí khác | 52-55 |
| | 201-4 Hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủ | N/A |
| GRI 202: SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG 2016 | 202-1 Tỷ lệ của mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng | N/A |
| | 202-2 Tỷ lệ thành viên ban lãnh đạo được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương | 68 |
| GRI 203: TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP 2016 | 203-1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ | N/A |
| | 203-2 Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu | N/A |
| GRI 204: THÔNG LỆ MUA SẮM 2016 | 204-1 Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương | N/A |
| GRI 205: CHỐNG THAM NHŨNG 2016 | 205-1 Các hoạt động đã được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng | N/A |
| | 205-2 Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng | N/A |
| | 205-3 Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và các biện pháp xử lý | N/A |
| GRI 206: HÀNH VI CẢN TRỞ CẠNH TRANH 2016 | 206-1 Các chế tài đối với hành vi cản trở cạnh tranh, thực hành độc quyền và chống độc quyền | N/A |
| GRI 207: THUẾ 2019 | 207-1 Phương pháp tiếp cận thuế | 68 |
| | 207-2 Quản lý thuế, kiểm soát và quản lý rủi ro | N/A |

DANH MỤC GRI

| TIÊU CHUẨN GRI | CHỈ SỐ GRI | TRANG |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| GRI 207: THUẾ 2019 | 207-3 Sự tham gia của các bên liên quan và quản lý các mối quan tâm liên quan đến thuế | N/A |
| | 207-4 Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia | N/A |
| GRI 301: VẬT LIỆU 2016 | 301-1 Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng | 46 |
| | 301-2 Vật liệu tái chế đã được sử dụng | 46-47 |
| | 301-3 Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm | 46-47 |
| GRI 302: NĂNG LƯỢNG 2016 | 302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức | 49 |
| | 302-2 Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức | N/A |
| | 302-3 Cường độ sử dụng năng lượng | 49 |
| | 302-4 Giảm tiêu hao năng lượng | 49 |
| | 302-5 Giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ | N/A |
| GRI 303: NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI 2018 | 303-1 Tương tác với nước như một nguồn tài nguyên chung | 49 |
| | 303-2 Quản lý các tác động liên quan đến xả nước | 49-50 |
| | 303-3 Nước đầu vào | N/A |
| | 303-4 Nước thải | 49-50 |
| | 303-5 Nước tiêu thụ | N/A |
| GRI 304: ĐA DẠNG SINH HỌC 2016 | 304-1 Các cơ sở hoạt động được sở hữu, cho thuê, quản lý trong, hoặc gần kề các khu vực được bảo tồn và các khu vực đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu được bảo tồn | N/A |
| | 304-2 Tác động đáng kể của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đối với đa dạng sinh học | N/A |
| | 304-3 Các môi trường sống được bảo tồn hoặc phục hồi | N/A |
| | 304-4 Các loài trong Sách Đỏ của IUCN và các loài trong danh sách bảo tồn quốc gia có môi trường sống trong các khu vực chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động | N/A |
| GRI 305: PHÁT THẢI 2016 | 305-1 Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1) | 51 |
| | 305-2 Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2) | 51 |
| | 305-3 Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp khác (Phạm vi 3) | N/A |

DANH MỤC GRI

| TIÊU CHUẨN GRI | CHỈ SỐ GRI | TRANG |
|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| GRI 305: PHÁT THẢI 2016 | 305-4 Thâm dụng phát thải khí nhà kính (GHG) | N/A |
| | 305-5 Giảm phát thải khí nhà kính (GHG) | N/A |
| | 305-6 Phát thải chất phá hủy tầng ô-zôn (ODS) | N/A |
| | 305-7 Nitrogen oxides (NOx), sulfur oxides (SOx) và các phát thải khí đáng kể khác | N/A |
| GRI 306: CHẤT THẢI 2020 | 306-1 Phát sinh chất thải và các tác động đáng kể liên quan đến chất thải | N/A |
| | 306-2 Quản lý các tác động đáng kể liên quan đến chất thải | N/A |
| | 306-3 Chất thải phát sinh | 49 |
| | 306-4 Chất thải được chuyển hướng khỏi việc thải bỏ | 49 |
| | 306-5 Chất thải được xử lý | 49 |
| GRI 308: ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP VỀ MÔI TRƯỜNG 2016 | 308-1 Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường | 68 |
| | 308-2 Các tác động môi trường tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện | N/A |
| GRI 401: VIỆC LÀM 2016 | 401-1 Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc | 63 |
| | 401-2 Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian | 57 |
| | 401-3 Nghỉ thai sản | 63 |
| GRI 402: MỐI QUAN HỆ LAO ĐỘNG/QUẢN LÝ 2016 | 402-1 Thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động | N/A |
| GRI 403: AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP 2018 | 403-1 Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp | 57-58 |
| | 403-2 Nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố | 58 |
| | 403-3 Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp | 58 |
| | 403-4 Sự tham gia của người lao động, tham vấn và truyền thông về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp | 57-58 |
| | 403-5 Huấn luyện nhân viên sức khỏe và an toàn lao động | 57-58 |
| | 403-6 Nâng cao sức khỏe người lao động | 57-58 |
| | 403-7 Phòng ngừa và giảm thiểu tác động đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp được liên kết trực tiếp bởi các mối quan hệ kinh doanh | 57-58 |
| | 403-8 Người lao động được bảo đảm bởi hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp | 57-58 |

DANH MỤC GRI

| TIÊU CHUẨN GRI | CHỈ SỐ GRI | TRANG |
|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| GRI 403: AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP 2018 | 403-9 Thương tật liên quan đến công việc | N/A |
| | 403-10 Sức khỏe kém liên quan đến công việc | N/A |
| GRI 404: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO 2016 | 404-1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên | N/A |
| | 404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp | 54 |
| | 404-3 Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp | 53 |
| GRI 405: SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG 2016 | 405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên | 61-62 |
| | 405-2 Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới | N/A |
| GRI 406: KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ 2016 | 406-1 Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện | 63 |
| GRI 407: TỰ DO LẬP HỘI / QUYỀN THAM GIA CÔNG ĐOÀN VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ 2016 | 407-1 Các hoạt động và các nhà cung cấp mà ở đó quyền tự do lập hội/ quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro | N/A |
| GRI 408: LAO ĐỘNG TRẺ EM 2016 | 408-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em | N/A |
| GRI 409: LAO ĐỘNG CƯỖNG BỨC HOẶC BẮT BUỘC 2016 | 409-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc | N/A |
| GRI 410: THÔNG LỆ VỀ AN NINH 2016 | 410-1 Nhân viên an ninh được đào tạo về các quy trình hoặc chính sách liên quan đến quyền con người | N/A |
| GRI 411: QUYỀN CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA 2016 | 411-1 Các vụ vi phạm liên quan đến quyền của người bản địa | N/A |
| GRI 413: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG 2016 | 413-1 Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển | 68 |
| | 413-2 Những hoạt động có tác động tiêu cực tiềm ẩn và tác động tiêu cực thực tế đáng kể tới cộng đồng địa phương | N/A |
| GRI 414: ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP VỀ MẶT XÃ HỘI 2016 | 414-1 Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về mặt xã hội | 68 |
| | 414-2 Các tác động xã hội tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện | N/A |

DANH MỤC GRI

| TIÊU CHUẨN GRI | CHỈ SỐ GRI | TRANG |
|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| GRI 415: CHÍNH SÁCH CÔNG 2016 | 415-1 Đóng góp chính trị | N/A |
| GRI 416: SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG 2016 | 416-1 Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ | 65-66 |
| | 416-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ | 65-66 |
| GRI 417: TIẾP THỊ VÀ NHÃN HIỆU 2016 | 417-1 Các yêu cầu đối với thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ | 65-66 |
| | 417-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ | 65-66 |
| | 417-3 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị | 65-66 |
| GRI 418: QUYỀN BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG 2016 | 418-1 Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng | N/A |





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN

Bình Thuận Plastic Group Joint Stock Company

Trụ sở miền Bắc: 121 - 123 Lâm Hạ, phường Bồ Đề, TP. Hà Nội

Trụ sở miền Nam: 122 - 124 Vũ Tông Phan, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 1800 2228

Website: nhuabinhthuan.com.vn